

Dépot légal. Tirage : 1.000 ex  
le 29-11-41

16°

Indoch

1366

VAN-HAC



# THI-NGHỆ

LƯỢC-LUẬN VỀ THƠ VÀ NGHỆ-THUẬT LÀM THƠ

TỦ SÁCH « NGHỆ-THUẬT »

h

QUỐC-HỌC THU'-XÁ

16°

1366

1525

MANHATTAN

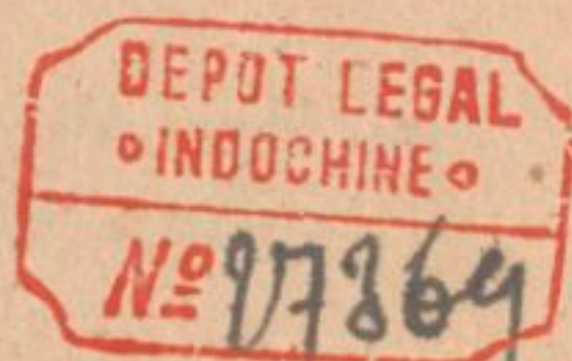
RECEIVED  
JAN 10 1881  
NEW YORK  
LIBRARY OF THE  
MUSEUM OF NATURAL HISTORY

Jan 10 1881

VAN-HAC

# THI-NGHỆ

LƯỢC-LUẬN VỀ THƠ VÀ NGHỆ-THUẬT LÀM THƠ



TỦ SÁCH « NGHỆ-THUẬT »

h

QUỐC HỌC THƯ - XÃ

1941

160 Indoch  
1525

1980

Võ phi Hùng, Cựu HS Petrus Ký, 67-74  
gởi tặng Kho sách xưa của Quán Ven Đường

## THAY LỜI TỰA

### THƠ VÀ THI-SĨ

« ... Thơ ? Các bạn tưởng nó là một vật  
« báu lắm à ? Thi-sĩ ? Các bạn tưởng là  
« thần-tiên đấy à ?

« Tôi nghe người Anh có câu :

« Một nước càng văn-minh thì thi-sĩ càng  
« ít đi.

« Phải, đương lúc máy móc cạnh-tranh  
« kinh-lẽ khủng-hoảng này, người ta phải  
« vật lộn để sống, thế mà có anh cứ ngâm  
« thơ, đọc thơ, nói chuyện thơ như tôi đây  
« thì cũng viển-vông thật ! khó chịu thật !

« Khi cụ Gandhi đương ngồi kéo bóng dẹt  
« vải, thấy chủ Tagore cứ rung đùi hoài,  
« ngâm thơ hoài, chắc cụ phải vùng dậy,  
« gọi to mà bảo :

« — Thôi đi anh ! đừng ngâm-ngã, thơ

« với thần nữa ! Này anh Tagore ơi ! Hãy  
« lại đây, hãy kéo sợi, hãy dệt vải, với tôi !  
« Ta phải lo làm cho no ấm đã, rồi sau  
« hãy thơ !

« Ừ phải đấy, ai đời người ta làm đồ  
« mỗ-hôi trán, còn mình thì cứ ăn rồi lại  
« thơ ! Đói, có nấu thơ mà ăn, rét có lời  
« thơ ra mà mặc được không ? »...

Trong đoạn văn này (đăng trong báo Tân-Văn cũ) bạn Hoa-Bằng muốn nói rằng thơ và thi-sĩ là vô ích.

Không, bạn Hoa-Bằng ạ ! Thơ nếu không phải là một vật báu, thì nó cũng không phải là một vật rác-rởm, nhơ-nhớp bỏ đi !

Thi-sĩ, không phải là thần-tiên, nhưng, thi-sĩ cũng không phải là người phạm-phu dung-tục.

Và, nếu nói như người Anh nào đó, thì dễ thường « một nước càng dã-man thì thi-sĩ càng nhiều », hoặc thi-sĩ là một anh chàng mọi-rợ ! Không đâu !

Trước bạn Hoa-Bằng, Platon đã muốn trục-xuất thi-sĩ, Malherbe đã coi thi-sĩ như kẻ chơi « ki » vô-tích-sự rồi.

Nhưng tới nay, thi-sĩ vẫn còn và thơ vẫn bất-tử.

Thơ là gì?

Thật là một câu hỏi khó đáp quá, khó cho đến nỗi, trước kia các cụ Hàn-lâm nước Pháp đã phải lấy làm hối-hận rằng mình đã nêu lên một câu hỏi ngớ-ngẩn, một câu hỏi không thể trả lời!

Vì kẻ này thì bảo thơ là lý-trí, kẻ kia bảo thơ là âm-nhạc, kẻ khác bảo thơ là tranh vẽ, kẻ khác nữa cho thơ như một pho tượng chạm-đục tài-tình.

Rút lại, trả lời cách nào cũng thiếu-sót ráo. Có ai định-nghĩa được, bông hoa thơm khi phân-tích từng cánh hoa, nhị hoa, đài hoa riêng rẽ ra không?

Thơ cũng vậy. Bông hoa là gì? Là sắc đẹp và mùi thơm. Thơ là gì? Là lời đẹp và ý hay vậy.

Ngắm một bài thơ, một câu thơ lên, anh thấy một thứ cảm giác hùng-hồn mạnh mẽ, hay êm-ái dịu-dàng, hay buồn rầu lê-lái, hay vui-thích nồng-nàn lan ra man-mác khắp tâm-hồn anh, khiến cho anh đang khiếp-nhược hóa hùng-tráng, đương nóng tình hóa vui-hòa, đương vui hóa buồn, hay đương buồn hóa vui, thứ cảm-giác đó chính là bản-chất của thơ.

Thơ không phải đúng là những câu có vần có điệu, có luật, có niêm. Thơ là những

ý-tưởng chứa trong những câu ấy. Thơ ở trong tâm-hồn người ta. Ở trong mỗi một trái tim, đều có một nguồn thơ, hoặc ngừng động hoặc đương rì-rào chảy.

Cho nên André Chénier nói rằng :

« Nghệ-thuật chỉ làm nên những câu thơ, chỉ có trái tim (hay tâm-hồn) mới là thi-sĩ ».

Thơ là cảm-tình. Thơ là sự hay sự đẹp kết-hợp. Thơ là sự thỏa-mãn do một tâm-hồn này đem đến cho một tâm hồn kia.

Thế thì thơ vốn là một vật báu. Cái hay cái đẹp có phải những vật bỏ đi đâu ?

Thơ còn là gì nữa ? Nói về thi-sĩ, ta sẽ biết thêm về thơ.

\* \* \*

Platon trước khi trục-xuất những nhà thơ ra khỏi Dân-quốc lý-tưởng của mình, đã lấy những vòng hoa tặng họ.

Thế thì dầu có ghét thi-sĩ đó, Platon cũng nhận rằng họ vẫn là những người đáng trọng, đáng khen.

Họ không bao giờ là những thần-tiên ! Họ chỉ, theo như lời Victor Hugo, là những người có nhân-đạo hơn hết thấy mọi người khác.

Il est... plus que les autres, homme.

Nó đáng làm người hơn hết thấy mọi người.

Thi-sĩ đã là người có nhân-đạo hơn hết, thì thơ là tác-phẩm của thi-sĩ hẳn là một thứ gì nhân-đạo hơn hết!

Thơ là vật báu và thi-sĩ quả đáng lạng thưởng, đáng ngợi khen.

V. Hugo bảo thi-sĩ là người cầm đuốc soi đường cho nhân-loại.

Lời nói không quá-đáng đâu! Đem tài-nghệ của mình và hết lòng vì nghĩa-vụ, thi-sĩ cải-tạo vũ-trụ và người bằng một lý-tưởng. Thi-sĩ vắn cây đàn muôn điệu là tâm-hồn người ta nẩy ra những tiếng trong-trẻo du-duơng, không sót một mảy may tơ-tóc.

Thi-sĩ đem lại cho ta bao nhiêu nỗi cảm-động, điều ước-mong? Thi-sĩ làm cho ta phấn-chấn, hăng hái đi trên đường đời, trí mạnh bạo, lòng lạng lạng. Thi-sĩ dẹp những cảm-tưởng những ý-nghĩ tầm thường, sát-đất, thô-tục, xấu-xa của ta và đem bù vào chỗ trống trong tâm-khảm ta, sự ham-thích cái thật, cái hay và cái đẹp.

Thi-sĩ nhiều khi kêu gọi ta, thúc-dục ta hăng-hái tiến lên con đường nghĩa-vụ, tới chốn vinh-quang. Thi-sĩ ca-tụng những sự chiến-thắng vẻ-vang của nhân-loại, của quốc-gia, và than tiếc những cuộc thất-bại của chủng-tộc.

Thi-sĩ đem những triết-lý sâu-xa, những đạo-đức cao-thượng hát lên thành những điệu du-dương nào-nuột nó nâng tâm-hồn ta lên tận chốn thanh-cao !

Thi-sĩ có công với cuộc văn-minh nhân-loại như vậy, nên Fénelon tiên-sinh, trong một bức thư gửi cho viện Hàn-lâm Pháp-quốc, đã viết rằng :

« Người ta phải ngợi khen và qui bái một thi-hào ».

Thi-sĩ có đem thơ làm cho ta no, ta ấm được đâu ? Nhưng thi-sĩ có thể làm cho ta ham-thích cuộc đời, hăng hái xông vào phấn-đấu.

Anh thợ cấy vừa làm vừa hát nghêu-ngao, chị thợ cấy cũng thường ngâm lên những điệu du dương nào nuột để quên giá rét hay ánh nắng mặt trời. Thơ có thể làm cho người ta sống vui tươi hơn, can đảm hơn, cao thượng hơn, giữa cái cuộc đời đầy-rẫy những điều buồn phiền, lo lắng, những sự khó nhọc, lầm than, những sự tầm-thường, ti-tiền.

« Dân rất sinh thơ ; những vẻ đẹp của  
« Tạo-hóa mơn trớn lòng họ, những sự cực  
« khổ làm họ cảm động, những chân-lý lớn-  
« lao bắt họ nhớ lấy ; sự tận-tụy, chí anh-  
« hùng làm cho họ vui thích hăng-hái lên.

« Thơ, thơ đáng gọi là thơ, là một sự  
« tung - bổng linh - hồn lên cao : không  
« những thơ ấy dân ưa, thơ ấy lại lạnh lặn  
« bổ-ích cho dân nữa; khi công việc của mình  
« hầu hết thuộc về vật-chất toan vật-hóa cả  
« thân mình, khi cuộc mưu-sinh làm nầy nở  
« ra một sự mệt nhọc vừa về tinh-thần vừa  
« về vật-chất, khi cuộc đụng chạm với sự  
« thật làm cho lòng mình khô răn dần dần,  
« khi lao-lực quá và chịu thống - khổ quá,  
« người ta chỉ còn trông thấy trong đời một  
« mớ sự thúc - bách đau đớn và những sự tầm  
« thường quá đỗi, người dân lại càng cần  
« thơ ....»

*Nhà mô-phạm Vessiot nói vậy.*

*Khổng - Tử cũng có nói: « Hưng ư thi »  
nghĩa là : « vì thơ mà người ta hưng lập  
được; hay người ta hưng khởi cái lòng ghét  
ác ưa lành », và thi khả dĩ hưng, khả dĩ quan  
khả dĩ quần, khả dĩ oán » nghĩa là thơ có  
thể hưng-khởi lòng mình, quan sát trí mình,  
hợp-quần cùng nhau, và cho mình biết điều  
gì nên oán ghét....*

*Một văn-sĩ Pháp khác có nói: Đem mỗi mộ<sup>t</sup>  
« thứ công việc ra làm thơ, làm đẹp ra, đồng  
« thời than phiền sự quá đáng, và sự quản-  
« đốc không được tốt về phương diện xã  
« hội của công việc ấy, tức là dạy cho người*

« giàu kinh trọng người thợ, và dạy cho thợ  
« biết tự-trọng lấy mình.»

. . .

Người ta không sống về thơ, nhưng cũng không sống hẳn về cơm. Người ta còn có nhiều sự nhu-cầu khác những sự nhu-cầu vật-chất và đó chính là sự vĩ-dại của con người, chính là chỗ mà con người được hơn con vật vậy.

Thi-sĩ không kéo bông, không dệt vải, không cuốc đất, không cấy cày, nhưng từ chị vú anh bồi, tới những bác thợ gặt, chị dệt vải, hết thầy dân-chúng lao - động ai ai cũng có khi cần đến thơ và thi-sĩ, để được sống sung sướng hơn, thoả mãn hơn.

Nhất là gia-đình và học đường thì lại cần đến « con người nhân-đạo nhất » và thứ tiếng nói của Trời đó luôn luôn.

Thi-sĩ không làm đồ mờ hôi trán, nhưng thơ của va làm cho kẻ đồ mờ - hôi quên hẳn mình đang đồ mờ-hôi.

Công việc đó chắc không phải là vô-bồ.

Mạnh-Tử nói: «có kẻ nhọc lòng, có kẻ nhọc sức».

Thi-sĩ hẳn là một «kẻ nhọc lòng».

Và sau hết, ta chớ đem máy móc và kinh-tế ra hăm-dọa thơ và thi-sĩ.

Pasteur, Pascal, Ampère, Curie, mấy nhà bác-học đó đều có óc nhà thơ.

Nhất là Pasteur, suốt đời lăn-lóc với các cuộc thí-nghiệm khoa-học mà còn biết nói trong một bài diễn-văn rằng :

« Lý - tưởng về nghệ - thuật, lý - tưởng về  
« khoa - học, lý-tưởng về quốc-gia, lý-tưởng  
« về đạo-đức trong kinh thánh, đó là các nguồn  
« tư-tưởng lớn-lao và công việc lớn-lao.....»

Mà thi-sĩ thường ca-tụng lý-tưởng.

Khoa-học không giết chết được thơ cũng như máy móc không giết được thi-sĩ.

Trái lại khoa-học và máy-móc càng tiến bộ, tinh xảo và tài-tình bao nhiêu, thi-sĩ càng có nhiều thi-liệu mới-mẻ lớn lao, đặc biệt bấy nhiêu.

Và đời càng trở nên máy-móc bao nhiêu, thơ càng cần bấy nhiêu. Nếu không thì loài người sẽ là những cái máy, đời người sẽ trống không, óc họ sẽ khô khan, như những cái xưởng máy đầy những than đen và dầu mỡ ghê tởm...

Trong một nền văn-minh, có phải cái guồng máy, cái xe « lăng » sống lâu hơn thế không ?

Không, Homère, Virgile sống lâu hơn đế-  
quốc Hy-lạp, La-mã và cả một nền văn-  
minh la-hy thời xưa.

*Thơ quả là một vật báu !*

*Thi sĩ quả là một người xứng-đáng với  
loài người.*

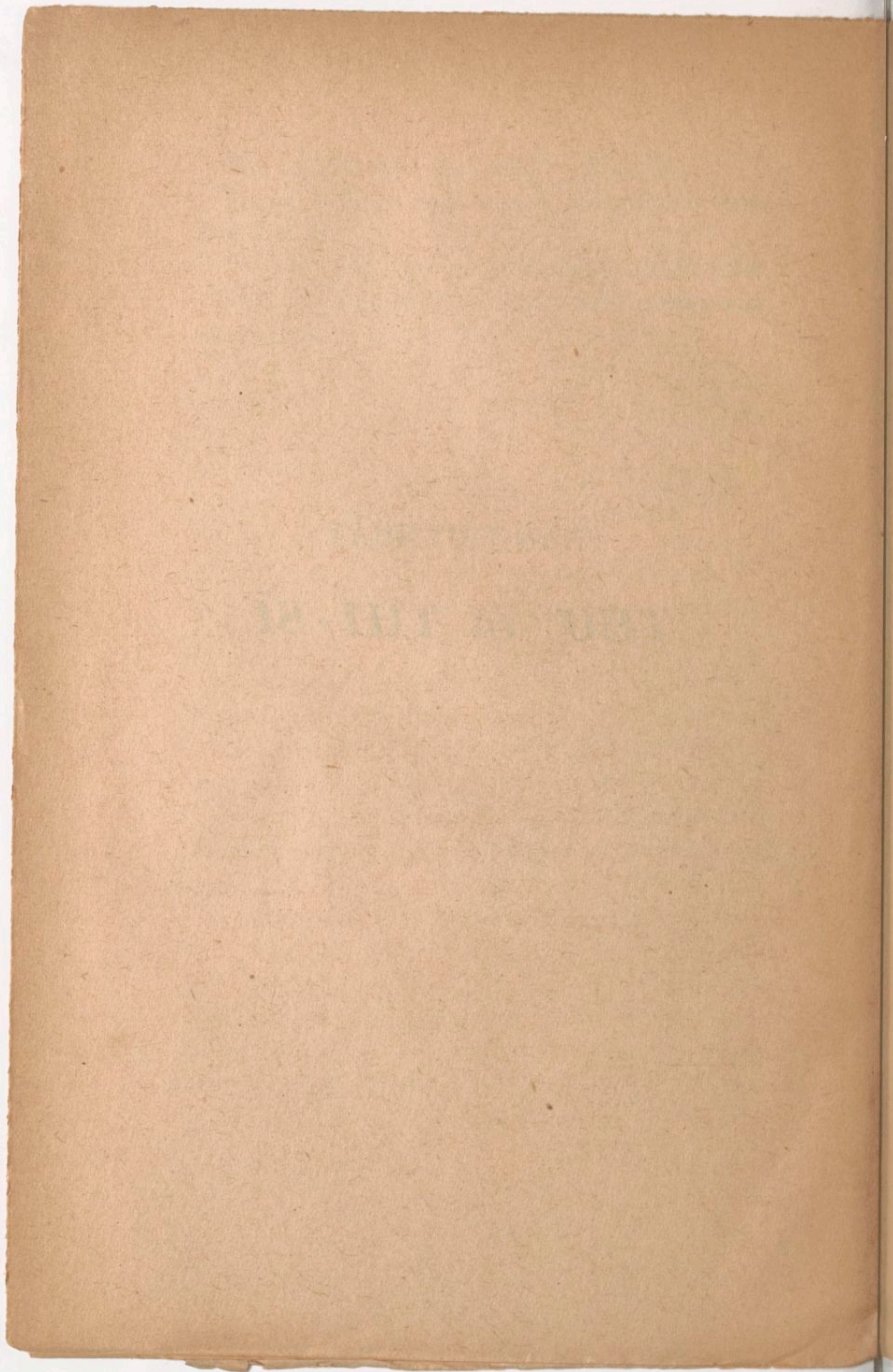
*Ta nên quý thơ và nên trọng thi-sĩ, miễn  
là thơ phải là thơ, và thi-sĩ phải xứng với  
danh thi-sĩ.*

VĂN-HẠC LÊ VĂN-HÒE

1937

PHẦN THỨ NHẤT

***THƠ*** và ***THI - SĨ***



## MUỐN TRỞ NÊN THI-SĨ...

— Phải thế nào ?

— Phải nhiều lắm.

Trước hết, phải biết làm thơ. Muốn biết làm thơ, tức là muốn có nghệ - thuật làm thơ, không phải là chuyện dễ. Thâu-thái một nghệ-thuật bao giờ cũng đòi sự học hỏi và sự luyện-tập, bất-luận là nghệ-thuật gì. Về thi-nghệ cũng vậy, người ta cần phải có đủ trí-thức phổ-thông, không kể, người ta còn cần phải học hỏi sao cho có đủ trí-thức về cách làm thơ.

Thí-dụ như biết làm thế nào cho thơ có âm-điệu, làm thế nào cho chữ dùng đúng, ý diễn đủ v.v...

Biết đủ cách-thức làm và biết phân-biệt thế nào là thơ hay rồi, cũng còn thiếu. Chỉ biết

thế chưa hẳn đã làm được thơ đâu.

Người ta cần phải có công-phu luyện tập đầy  
lắm nữa!

Luyện-tập cho bao giờ người ta tưởng như  
không cần nhớ tới cách-thức làm thơ, bao giờ  
người ta khỏi phải để ý đến số chữ, số vần,  
đến sự đặt câu thơ nữa, bấy giờ người ta mới  
làm được thơ.

Có nghệ-thuật làm thơ rồi, người ta cũng  
chưa chắc đã nổi danh thi-sĩ được. Người ta  
lúc ấy chỉ mới có thể làm nên những câu thơ  
chải chuốt, đúc-đắn, những câu thơ có âm-  
điệu kêu kêu, những câu thơ có nghĩa và vô-  
bình thôi, chứ vị tất đã đúc nên được những  
câu thơ bất-tử.

Còn cần phải có tâm-hồn thi-sĩ nữa.

« Nghệ-thuật chỉ làm nên những câu thơ, duy  
« tâm-hồn mới làm nên thi-sĩ ».

Lời nói của thi-hào André Chénier, đã hầu  
thành một câu châm-ngôn chung cho thi-giới  
hoàn-cầu.

Một nhà làm thơ chỉ có nghệ-thuật không  
có tâm-hồn, dầu làm nên hằng muôn bài  
thơ, vẫn bị thiên-hạ kêu là một nhà thợ-  
thơ (versificateur). Thi-phẩm của nhà thợ  
thơ ấy, người ta kêu là « thi-nhân chi thi »  
nghĩa cũng như thơ của thợ thơ.

Ông Phan-Khôi có nói trong « Chương-

Dân thi-thoại » rằng :

— Tất-nhiên là người có thiên-tài, lại phải có học-vấn, có luyện-tập chầy ngày rồi mới nên được một tay thi-nhân.

Tôi muốn cho lời ông Phan - Khôi chưa được hoàn-toàn trúng lễ !

Bởi tôi muốn tin như văn-hào Pháp Buffon, « thiên-tài là cái kết-quả của công-phu cố gắng ». Tôi muốn thay mấy chữ « tâm-hồn thi sĩ » vào hai chữ « thiên - tài » của ông Phan-Khôi.

Rồi tôi muốn tóm tắt lại rằng :

— Muốn trở nên thi-sĩ, cần phải có nghệ thuật và tâm-hồn thi-sĩ.

Hai thứ ấy tối cần, thiếu một thứ nào cũng không được.

Thiếu tâm-hồn thi-sĩ, thơ bạn làm sẽ dễ bị coi là thơ-sáo.

Thiếu nghệ-thuật, thì ôi thôi ! còn phải nói, thơ bạn sẽ không ra thơ.

Nhưng nghệ -thuật còn dễ có hơn tâm-hồn. Người ta thâu-thái được nghệ -thuật, chớ tâm-hồn, tôi thú thực, không biết người ta có nó tự đâu.





## KHI NÀO NÊN LÀM THƠ?

— Khi nào ta muốn làm thì làm, khi nào ta không muốn thì đừng có làm !

Câu trả lời giản-dị, tầm thường và nghe như ngây thơ quá đời ấy, thế mà đầy đủ, đúng đắn lắm đấy.

Tây-ngạn có câu « Hễ muốn là làm được » (vouloir c'est pouvoir), Ở đây câu ấy có nghĩa hoàn toàn.

Thật vậy, muốn ở đây, tôi muốn hiểu là muốn thật, là cảm thấy một sự cần-dùng không thể đừng, là muốn một cách dững-mãnh, tha thiết.

Vậy thì hễ khi nào bạn muốn làm thơ, bạn hãy làm.

Liệu tôi có phải giải nghĩa chẳng?

Khi bạn muốn làm thơ, là khi bạn cảm

thấy sự cần tha-thiết phải gửi tâm-sự, tư-tưởng, tình-tình của mình vào những vần thơ.

Khi ấy mà bạn làm thơ, thì bạn chắc chắn sẽ làm nên được những câu thơ hay, những câu thơ thành-thật, đặc-biệt tân-kỳ, những câu thơ không «sáo», không hảo huyền giả dối một chút nào.

Nếu «những tư-tưởng cao-thượng xuất từ trái tim », thì những câu thơ đẹp và hay, cũng vậy.

Khi người ta thấy mình cần phải mượn thơ thay lời nói để diễn-tả những điều mình muốn nói, thì tất-nhiên là người ta đã biết rõ là mình định nói những gì rồi. Mà điều gì người ta đã biết rõ, thì người ta diễn - tả ra được dễ - dàng và tự-nhiên, không cần phải nghĩ ngợi, gò-gấp chi hết.

Khi ấy, người ta thường gọi là khi có «hứng» và ai cũng nhận rằng khi có «hứng» người ta làm thơ dễ như chơi.

Trái lại, khi bạn không muốn làm thơ, tức là khi bạn không cảm sự cần-thiết phải mượn thơ thay tiếng nói, hoặc nói một cách khác, khi bạn không có «hứng» mà bạn làm thơ, thì bạn đừng mong đúc nên được những vần thơ tuyệt-diệu.

Làm thơ mà theo như lời khuyên của thi-

sĩ Boileau nước Pháp, tẩy xóa viết đi, viết lại, gò gập hăng hai chục lần, thì chỉ làm nên những câu thơ nếu không dở, thì cũng giả-dối, nếu không giả-dối, thì cũng cầu-kỳ, nếu không cầu-kỳ thì cũng khách-sáo.

Làm thơ khác, viết bài khảo-cứu khác. Làm thơ mà như viết bài khảo-cứu, thì dù về phương-diện nghệ-thuật thơ có vô-bệnh chẳng, nhưng về tinh-thần, thơ khó tránh khỏi khô-khan hay giả-dối.

Bạn đừng bắt chước những thi-sĩ rảo đi « kiểm mấy vần thơ » hoặc đi « đuổi mấy vần thơ » đi « hái mấy vần thơ » ... ! Họ nói dối cả đấy.

Nếu phải đi « kiểm vần thơ » thì thơ họ quyết là không thể hay được. Cái « hứng » làm thơ (Tàu kêu là Yên-sĩ phi-lý-thuần : Inspiration của Tây) đi tìm, không được. Nó tự đến với nhà thơ, khi nó đến.

Những thi-sĩ vỗ trán, ngồi bàn giấy làm thơ, hoặc đi đi lại lại trong phòng nghĩ từng câu thơ, không bao giờ trở nên những thi-hào, dầu họ có gò-gấp đực - dũa được nên hằng trăm ngàn bài thơ nghe được-được.

Những bài thơ các cụ Nghè cụ Bảng làm trong các kỳ thi ngày xưa, tức là những bài thơ cử - nghiệp, những bài thơ mà thi - sĩ

bắt buộc phải làm, những bài thơ mà thi-sĩ chỉ trông vào nghệ-thuật đúc-nặn, những bài thơ ấy không bao giờ hay bằng những bài thơ các cụ làm khi có hứng. Thơ cử-tử chỉ hay một cách tầm thường được thoi, thơ tài-tử thì có thể hay đến tuyệt-phẩm.

Những thi-sĩ nhà nghề thường bị người ta coi khinh, vì thơ họ ngửi thấy mùi mồ-hôi, mùi nghệ-thuật. Thơ thơ chỉ gò gập, đục-dũa, chạm tĩa nên những vần thơ thơ giả dối, cầu kỳ, may lắm thì có chút giá-trị về nghệ-thuật.

Rút lại, chỉ khi nào bạn cảm thấy sự cần-thiết (nécessité) phải làm thơ, thì bạn hãy nên làm. Sự cần-thiết phải làm thơ của nhà thơ, nó cũng như sự cần-thiết phải hút á-phiện của người nghiện vậy. Không có sự cần-thiết ấy, bạn làm thơ cũng được, nhưng tôi dám nói trước rằng thơ bạn sẽ không hay đâu !

Thi-sĩ là gì ? Là một người nghiện làm thơ.

Nghiện có nghĩa là không thể bỏ, không thể chữa được.

Vậy nếu bạn có « nghiện thơ » thì bạn hãy nên chen chân vào thi-giới, và khi cơn nghiện ấy đến, thì bạn hãy nên làm thơ.

## THƠ LÀ NHẠC

Các thi-phái Pháp, mỗi phái hiểu thơ một khác. Phái Cao-đạo (Parnassiens) thì cho thơ như họa - tổ - thuật, thơ phải có hình, có sắc ở trong. Phái Cổ-Điển (Classiques) thì cho thơ là lý-tính, thơ là lý-tính hát nên thi-ca (raison chantée); Ở đây luân - lý đạo - đức là nguồn chính của thơ. Phái Lãng-Mạn (Romantiques) thì cho thơ là Tình-Cảm, là Tưởng-Tượng, là Mơ-màng. Còn phái Tượng - Trưng (Symboliques) thì cho thơ là Âm-nhạc, là Mộng-ảnh.

Nhưng nếu phải phán-đoán phê-bình lý-thuyết các thi-phái, thì người ta phải nhận rằng chủ-trương của thi-phái Tượng-Trưng gần với thơ hơn.

Nghĩa là trước hết phải có nhạc trong thơ.

Không phải là đồ-đệ Verlaine hoặc thi-phái Tượng-Trung (les Symboliques), người ta cũng muốn nói như tác giả tập « Romances sans paroles » rằng không có nhạc, tức là không có thơ.

Thật vậy, cái « nên thơ » trong một bài thơ nó vô-hình, nó vô-nghĩa, nó « bất-khả dĩ ngôn truyền » giống hệt như cái « hay » của một khúc nhạc.

Cái « nên thơ » đó không ở chữ, không ở nghĩa, không ở câu, không ở vần, không hẳn là ở đâu trong thơ, người ta chỉ cảm thấy khi ngâm thơ lên.

Nó giống như cái cảm giác thỏa-mãn người ta cảm thấy, khi nghe một khúc nhạc nào nuốt, hùng-tráng, du-dương.

Thơ không để đọc. Thơ để ngâm. Cứ xét kỹ hai chữ « ngâm thơ » cũng đủ hiểu cái nó làm nên giá-trị bài thơ là gì rồi.

Là âm-nhạc. Có ngâm thơ lên, thì mới cảm thấy cái « nên thơ » của bài thơ, tức là cái âm-nhạc do sự khéo bội-hợp chữ và vần điệu làm lan ra dịu-dàng thánh-thót bên tai ta.

Phải, đừng có tìm nghĩa-lý một bài thơ như tìm nghĩa-lý một bài văn triết-học

hay khảo-cứu để nói rằng bài thơ này, bài thơ nọ «nên thơ». Chỉ nghe cũng đủ.

Nghe một bài thơ, nếu cảm thấy một cảm-giác thỏa-mãn như nghe tiếng đờn sáo du-dương, tức là thơ đó «nên thơ» rồi.

Không cần phải xét tới Hình, Sắc, tới Tư-tưởng tới Tưởng-tượng, Tình-cảm, để kết-luận một bài thơ.

Người ta chỉ cần xét thi-nhạc. Thi-nhạc cũng như âm - nhạc có cái hay không thể giải nghĩa được. Chính cái hay «không giải nghĩa được» đó làm cho bài thơ «nên thơ».

Vắng thi-nhạc, thơ chỉ là văn-xuôi có vần.

Trái thế, có nhiều bài văn-xuôi lại có thể kêu là thơ, vì đọc lên nghe nó du-dương tức là có thi-nhạc.



## THẾ NÀO LÀ THƠ « SÁO »

Trước hết, ta cần phải tìm hiểu chữ « sáo ». Sáo là một chữ Tàu, vốn có nghĩa là cái khuôn khổ, cái hình bề ngoài một vật gì.

Do nghĩa ấy, hễ mô-phỏng (tức là bắt chước) một lối văn nào của ai cũng kêu là « sáo ». Nói một cách khác, sáo là rập theo khuôn khổ.

Thơ sáo tức là thơ mô - phỏng theo thơ người khác, hoặc về lời, hoặc về ý.

Thơ sáo đã là thơ mà cách đặt câu, hoặc cách diễn tả rập theo lẽ-lối, kiểu-cách, khuôn-khổ của người khác, thì thơ không tân-kỳ đặc-biệt cũng là thơ sáo. Thi-sĩ là người sáng-tạo. Thơ quý ở sự tân-kỳ, nếu không có sự đó, thì thơ dù không hẳn là bắt chước theo ai, cũng là thơ tầm-thường, có thể gán cho bất cứ nhà

thơ nào cũng được, và thế tức là thơ sáo,

Không phải là thơ bắt-chước ai, thơ mà ý tứ giả dối, cảnh trạng bịa đặt, xa sự thật quá, cũng là thơ sáo.

Bỏ hết những lời định nghĩa đó ra một bên, nếu bạn là một nhà làm thơ, hoặc một người ưa ngâm thơ thì chỉ nghe qua, bạn cũng biết ngay là thơ sáo hay không.

Một nhà thơ đọc cho bạn nghe lần thứ nhất bài thơ anh mới làm. Nghe thơ, nếu bạn có cái cảm-giác như đã được nghe bài thơ đó một lần ở đâu rồi, tức là thơ đó là thơ sáo.

Hoặc nghe thơ của nhà thơ kia, bạn tưởng như nghe thơ của Yên-Đỗ, Tú-Xương... hoặc của một thi-gia nào thời trước hay đương thời mà bạn thích, thì thơ ấy là thơ sáo. Chỉ nghe cũng biết thơ sáo hay thơ hay.

Một bài thơ hay phải là một bài thơ bây giờ mới có. Một bài thơ lời hay, ý đẹp đến đâu mặc, nếu trước nó, đã có một bài tương-tự như thế rồi, thì dầu sao, cũng là thơ sáo.

Có người bảo dùng những điển, người xưa đã dùng rồi, tức là làm thơ sáo. Tôi không tin. Nếu vậy, thì bây giờ người ta phải đặt hẳn ra toàn chữ mới hay sao?

## MUỐN CHO THƠ KHỎI « SÁO »

Hiểu rõ thơ « sáo » là gì rồi, tưởng muốn cho thơ mình khỏi « sáo », cũng không khó gì, miễn là mình chịu khó một chút.

Trước hết, nhà thơ phải thành-thật luôn-luôn với mình và với người.

Sau nữa, phải « đưa » nghệ-thuật của mình tới chỗ cùng tốt.

Thành-thật với mình, nghĩa là mình phải đuổi xa những cảm-tưởng mình không có sẵn. Nghĩ thế nào mình cứ diễn-tả ra như thế.

Thành thật với người nghĩa là không bao giờ mình có cái ý muốn lấy cắp những thi-tử, những vần-diệu, những hình-ảnh, những cách-thức diễn tả, của người khác, bất cứ là người thời xưa hay thời nay, bất cứ là

người phương Đông hay phương Tây.

Ít nhà thơ thành-thật được như vậy. Trái lại, có rất nhiều thi-gia cứ tưởng rằng mình phải cảm-giác như thế này diễn-tả như thế nọ, thì nó mới « nên thơ ».

Cũng không thiếu gì nhà thơ khi làm thơ thường nghĩ tới những Lý-Bạch nước Tàu, Hugo nước Pháp... xem trước kia họ có nói thế hay không, để lại bắt chước họ nói như thế. Lắm nhà thơ khi làm xong một câu thơ hoặc một bài thơ, thường vỗ đùi tự-hào, nói:

— Tây lắm!... Tàu lắm!... Lamartine lắm!... hay Đỗ-Phủ lắm!

Hình như họ cho bắt-chước được người ta một cách mờ-ám gian-sảo như vậy, là tài-tình lắm hay sao?

Trách gì thơ họ không sáo!

\*  
• \*

Chỉ thành-thật thôi cũng chưa tránh khỏi làm thơ « sáo ».

Lại cần phải có nghệ-thuật khá cao.

Vẫn những chữ cũ, vẫn những hình-ảnh cũ, vẫn những cảm-giác thông thường, vẫn những cảm-tưởng tương-tự,... và, với một nghệ-thuật riêng, nhà thơ kia đã có thể làm

nên những câu thơ tân kỳ đặc biệt, mới từ cách diễn tả tới tứ thơ.

Thơ có thể trở nên sáo vì một đôi chữ, một đôi vần, một đôi tứ, hoặc cái điệu của một câu thơ.

Vậy muốn thơ khỏi sáo, nhà thơ lại cần có một nghệ-thuật riêng không bắt-chước ai trong sự diễn tứ, hạ vần, lựa chữ, đeo điệu vân vân.

\*  
\* \*

Bao giờ cũng thành - thật với mình với người.

Bao giờ cũng nghĩ đến sự sáng-tạo.

Bao giờ cũng nghĩ làm cho thơ mình khỏi lẫn với thơ người ta!

Như vậy, thì thơ bạn không bao giờ bị coi là thơ sáo!



## SỰ BẮT CHƯỚC CỦA NHÀ THƠ

Muốn cho thơ mình tân-kỳ đặc-biệt (original) nhà thơ cần phải làm như lời thi-hào Alfred de Musset, « *quên hết mọi sự* » (chasser tout souvenir) hoặc *bỏ hết lòng danh, lợi ra ngoài... bụng* » (chớ cười) như lời thi-sĩ Tản-dà.

Nghĩa là thi-sĩ không được lấy cắp văn-nghĩa của người khác làm của mình.

Sự thật-thà trong văn-nghệ (probité littéraire) phải được coi trọng như sự thật-thà trong các cách ăn-ở và trong sự giao-dịch với người đời.

Ngày nay sự lấy cắp văn (plagiat) đã thành một cái tội bị Luật-Pháp xử-trị.

Nhưng nếu không được phép diễn một tư-tưởng người trước đã diễn, dùng những

chữ nghĩa người trước đã dùng, nếu không được bắt - chước một li, một tí cái gì của người xưa, thì văn-nghệ của cổ-nhân chỉ là một kho vàng không thể tiêu, một kho của báu vô-dụng, một đồng giấy chữ chỉ để cho mỗi một ăn dần. Và câu « vô cớ bắt thành kim » trở nên vô-nghĩa.

Văn hay thi-sĩ là tiêu-hóa-công, nhưng vị tiêu-hóa-công đó không thể tự sáng-tác được như ông Trời.

Thi-sĩ chỉ sáng-tác được bằng một cách, theo một khuôn-mẫu nào đó mà thôi.

Vậy, không được lấy cắp văn nghĩa của ai, nhưng thi-gia vẫn được quyền bắt-chước.

Bắt-chước người xưa, bắt - chước người thời khác, xứ khác miễn sao cho sự bắt-chước đó khỏi là một sự bắt - chước nô - lệ (imitation servile) thì thôi.

Bắt-chước một cách nô-lệ, thì chỉ làm cho thơ văn mình trở nên khách-sáo tầm-thường.

Sự bắt-chước nô-lệ chỉ là một sự lấy cắp văn-nghệ, một sự man - trá văn-nghệ đáng khinh.

Nếu sự bắt-chước nô - lệ đáng bài-xích, thì sự bắt-chước khôn khéo trái thế, lại đáng ca tụng tán-dương.

Nhờ ở sự bắt - chước khôn khéo đó mà nền văn-hóa này có thể bổ - túc cho nền văn

hóa kia, nền văn-chương này có thể vững, đẹp do nền văn-chương khác.

Chính thi-hào Pháp La Fontaine cũng hay bắt-chước cò-nhân, và đã tự bênh-vực :

*Mon imitation n'est point un esclavage*

(Sự bắt-chước của tôi không phải là một sự nô-lệ).

Nhưng thơ La Fontaine vẫn đặc-biệt tân-kỳ, khó lòng cho ai bắt-chước được.

Một thi - hào Pháp khác là André Chénier cũng đã tán-dương khuyến-khích sự bắt-chước đó trong bài « L'imitation » (Bắt-chước) và « L'invention » (Sáng tác) rất xác - lý.

A. Chénier đã bắt - chước các thi - gia thời cổ Hy-lạp, La-mã. Người ta bảo thi-hào đã bắt thần thơ Hy-lạp, La-mã nói tiếng Pháp (il fit parler en français la muse grecque et latine).

Thế mà người ta ai cũng phải khen thơ của André Chénier là tân-kỳ đặc-biệt.

« Trong các bài thơ tả thôn-giã của A. Chénier cái gì cũng đều mới hết, tuy trong đó không thiếu sót hơi một hình-ảnh quen nào của thời sơn-thôn cổ-tích ».

(Tout est neuf dans les idylles d'André Chénier, quoiqu'il n'y manque aucune des images familières de l'antiquité bucolique).

(Nisard)

Rồi chính thi-hào Lamartine lấy hứng ở một trang sách Nouvelle Héloïse (IV, 17) của Jean-Jacques Rousseau để đúc nên bài thơ tuyệt-diệu cái Hồ (Le Lac).

Xem trong văn - chương Pháp, cũng như trong văn-chương Tàu, người ta thấy luôn-luôn có sự bắt-chước, khôn khéo đáng khen.

Sự bắt-chước thơ, nhà thơ được phép làm. Nhưng trong khi bắt-chước, thi-gia phải đem tài riêng mình vào để làm cho điều mình bắt-chước không tiết-lộ ra vụng-về và trở thành như cái của riêng của mình vậy. Thi-gia phải cố làm như La Fontaine :

« *Tâchant de rendre mien cet air d'antiquité* ».  
Cố làm cho cái vẻ cổ-kính đó trở thành của riêng của tôi.

Hơn thế, thi-sĩ phải sáng - tác trong khi bắt-chước. Dung-hợp sự bắt-chước (imitation) với sự sáng-tác (invention), để làm cho điều mình bắt-chước người xưa (như luật-lệ, lễ-lối, cách-thức, chữ nghĩa, điển cố —) trở nên-đặc biệt tân-kỳ. Thế mới là bắt-chước và có làm được thế, hãy nên bắt-chước !

## SỰ CẦU-KỶ TRONG VĂN-THƠ

Cầu kỳ, nghĩa là cầu lạ, chuộng lạ. Cầu là nài, đòi, xin cho được. Kỳ là lạ, là khác thường, là đặc-biệt.

Đành rằng trong văn-thơ, nhất là trong thơ, sự tân-kỳ, đặc-biệt (originalité) là phần cốt-yếu gây nên giá-trị bài thơ, bài văn.

Song, sự tân-kỳ đặc-biệt cần phải có mà sự cầu-kỳ cần phải bỏ đi.

Phải, sự cầu - kỳ, tiếng Pháp gọi là « bel esprit, » có đồng-nghĩa với sự tân-kỳ đặc-biệt đâu? Nó là sự tỏ cho người đọc biết cái tài-nghệ của mình, nó là sự muốn làm lóa mắt độc-giả, nó là một cách đánh đố độc-giả vậy.

Anh muốn nói thế nào thì cứ viết ra như thế, có được không? Bất người đọc

phải rở tự-diễn hay các sách kinh-diễn cồ-kim ra tra-cứu để hiểu được văn-thơ anh, anh viết câu-ký như vậy, chỉ làm cho người ta chán ! Anh cũng đừng làm nhọc óc người ta, bóp trán nghĩ-ngợi hằng giờ để hiểu những điều anh viết.

Thí-dụ : Muốn nói mặt trăng thì cứ viết mặt trăng, muốn nói mặt trời thì cứ viết mặt trời, anh đừng nói Hằng-Nga, Ngọc-thỏ, Quảng-Hàn... và Kim-Ô, Qua-lửa, Vầng ác làm chi, cho thêm khó hiểu. Dùng điển-tích, dùng thí-dụ, dùng hình ảnh bóng-gió, cố nhiên là dễ làm cho bài văn, bài thơ thêm hay, thêm đẹp, cũng như căn nhà có trang hoàng. Nhưng ta phải biết, có thứ trang-hoàng đẹp-dẽ tự nhiên, có thứ thì loè-let khó coi.

Về sự tô-diễm trong văn-thơ cũng vậy, cũng có cái tự-nhiên mà hay, cũng có cái dụng-công lăm lăm mà hóa dở.

Có nhiều người cho dẫn-dị, tự-nhiên là thô, là tục, là không được chải-chuốt thanh-tao, tưởng rằng sự dẫn-dị, tự-nhiên, dễ hiểu là sự dễ có, và ai cũng có được.

Vấn thế ! Ai cũng có thể viết dẫn-dị, tự-nhiên, dễ hiểu thật, nhưng điều cốt-yếu là viết thế mà vẫn hay. Tất cả tài-nghe và giá-trị người ta ở chỗ đó.

Cái tật cầu-kỳ của con nhà văn thơ, đừng bảo là cái tật hay, tật bấu. Hầu hết ai ai cũng có tật ấy. Tật ấy cần phải chữa ngay. Ngày xưa cũng như ngày nay, có không biết bao nhiêu nhà thơ-văn, hình như làm văn làm thơ chỉ để cho mình và một vài người bạn mình đọc.

Họ viết một cách cầu-kỳ, tối-tăm — tuy vẫn muốn sáng rõ—khó hiểu làm sao ! Người ta bảo đó là những nhà văn-thơ trưởng-giả, quý-phái.

Tôi, thì tôi bảo đó là những văn-sĩ thi-sĩ kiêu-ngạo và hiếu-thắng.

Tinh kiêu-ngạo và lòng hiếu-thắng ai cũng cần có, nhất là con nhà văn - thơ.

Nhưng kiêu-ngạo và hiếu-thắng bằng sự nặn nọt cầu-kỳ, thì lại có hại lớn cho mình và cho kẻ khác !

Cầu-kỳ tức là một cách khoe tài, cậy tài của con nhà văn-thơ.

*« Cò tài mà cậy chi tài ?*

*Chữ tài liền với chữ tai một vần »*

Cụ Nguyễn-Du nói trúng. Nhà văn-tự cầu-kỳ, định phô tài mình, dè đâu lại che mất tài mình đi ! Định mua lấy tiếng khen, hóa ra mua lấy tiếng chê ; định « lõe » người ta, té ra làm « tối » ngay mình trước.

Chúng ta ngày nay đã bắt đầu không ưa

những dạng khách-sáo, những kiểu-cách ăn nói, xưng-hô lối Tàu rồi.

Sự cầu-kỳ trong văn-thơ ngày nay cũng cần phải chết đi, nhường chỗ cho sự dẫn-dị, tự-nhiên, dễ hiểu, cho những cái hay, cái đẹp thật-thà và bền lâu, những cái hay cái đẹp mà mọi người đều biết là hay đẹp.

Cái lối văn-chương cầu-kỳ đầy rẫy những hoa-hòe, hoa sỏi, những tỉ-dụ, bóng gió viển-vông chỉ tốt để làm lấp mất cái ý của người viết đi. «Tù hại ý», lời hại ý, là thế đó!

Nhà đại-tư tưởng Pascal đã nói nhiều về sự cầu-kỳ rởm. Ta nên nhắc lại một đôi câu để tự khuyên mình và mong các bạn văn-thơ cầu-kỳ nhân đó mà tỉnh-ngộ.

*Cần phải hết sức dẫn-dị, tự-nhiên, cái nhỏ chớ làm ra to, cái to đừng thu lại nhỏ. Làm cho một vật hóa đẹp, chưa đủ; phải làm sao cho trùng với đầu-đề, đừng thừa cái gì mà cũng đừng để cái gì thiếu...*

*Cần phải đẹp và hợp sự-thật: nhưng cái đẹp cũng cần phải lấy ở sự thực mới được.*

*Khi người ta đọc lối văn tự-nhiên thì người ta ngạc nhiên và thấy có hứng-thú; vì đáng lẽ người ta sẽ thấy một người làm sách, thì người ta lại thấy một người!...*

Văn - sĩ La Rochefoucauld cũng có nói tương-tự như trên :

Nói cái gì cần phải nói thôi, đó mới là cái tài hùng-biện !

Văn-sĩ La Bruyère thì khuyên nhà văn thế này :

Nhà văn nào cũng vậy, muốn viết được tự-nhiên, thì cần phải đặt mình vào địa-vị độc - giả của mình, coi sách hay văn mình như là một cuốn sách một bài văn mới, mình đọc lần thứ nhất, và hình như tác-giả bảo mình phê-bình cho vậy, và lại tự nhủ rằng mình hiểu được không phải là tại mình hiểu được văn mình, mà chính là vì văn mình, ai cũng có thể hiểu được.

Trong một bức thư gửi cho Viện Hàn-lâm Pháp-quốc, văn-hào Fénelon đã viết rằng :

Về thơ cũng như về việc làm nhà, cái gì cũng phải quay ra thành những cái tô-diềm tự-nhiên hết. Nhưng, thứ trang-diềm nào chỉ là thứ trang-diềm mà thôi, là thừa cả. Bỏ quách rỏ đi, không thiết chi đâu, chỉ có tình kiêu-ngạo là chịu thiệt...

Một tác-giả có tài quá và bao giờ cũng muốn tỏ ra rằng mình có tài, làm mệt và làm mất hết cái tài của tôi... Nếu va khoe tài ít thì va sẽ để cho tôi thở và làm cho tôi vui hơn : va bắt tôi phải suy-nghĩ nhiều

quá, đọc thơ va như đọc một bài khảo-cứu, bao nhiêu lần chớp làm lóa mắt tôi, tôi tìm một lần ánh sáng dịu-dàng nó làm nhẹ-nhàng cặp mắt yếu-ớt của tôi. Tôi cần một thi - sĩ đáng yêu, như mọi người thường, và làm việc cho cả mọi người, chứ không làm chỉ cho mình cả. Tôi muốn một người làm cho tôi quên va là tác-giả và nói chuyện tự-nhiên với tôi...

Muốn cho một tác-phẩm được thật là hay, thì tác-giả cần phải quên mình đi và cho phép tôi quên hẳn ; tác-giả phải để cho tôi được một mình tự-do... »

Đó ngày xưa, trong văn-thơ Pháp đã có sự cầu-kỳ gọt-rũa, và đã có nhiều người đứng ra chỉ-trích phê-bình.

Ở nước ta ngày nay, với một đoàn nhà thơ, nhà văn mới — đúc theo kiểu-mẫu làng văn-thơ Pháp — sự cầu-kỳ đã rõ-rệt, và lan rộng khắp nơi rồi.

Những câu thơ như :

Cam ! tốc ra thăm gốc hải-đường,  
Hái hoa về để kết làm tràng  
Những cành mới nhánh đùng vịn nặng  
Mấy đóa còn xanh chớ bứt quàng.

(Ôn-như-Hầu)

Ai về nhắn hỏi bác Châu-Cầu,  
Lụt lội năm nay bác ở đâu ?

*Mấy ồ lợn con mua đắt rẻ ?*

*Vài gian nếp cái nếp nông sâu?....*

*(Yên-Đỗ)*

Hình như người ta cho là tầm-thường quá,  
ít thi-vị quá, dễ-dãi quá, không thêm làm !

Người ta ưa làm những câu thơ cầu-kỳ khó  
hiều nông-nặc mùi nghệ-thuật.

Thế không phải là có nghệ - thuật đâu !  
Trái thế hẳn. Nghệ-thuật là gì ? Nghệ-thuật  
không phải là làm cho người ta thấy rõ  
mình có nghệ-thuật.

Nhà phê-bình Pháp Joubert nói :

« Nghệ-thuật là giấu kín nghệ-thuật »

*(L'art est de cacher l'art).*

Ta phải lấy đó làm châm-ngôn.



## NGUỒN THƠ TA

Nguồn thơ ta ngày nay còn nông hẹp lắm !  
Làng thơ chỉ loanh-quanh luẩn-quẩn với  
gió với mây, với hoa với trăng, với non với  
nước, với người đẹp, với ái-tình ... Nghĩa là  
không thoát khỏi vòng lãng-mạn.

Rở tập thơ này, người ta thấy những hoa  
những mộng, rở tập thơ khác người ta lại  
thấy những mộng những hoa.

Tập thơ nọ ca-tụng ái tình, tập thơ kia  
ngợi khen nhan-sắc.

Đọc thơ của thi-sĩ này người ta bâng-khuâng  
tưởng nhớ, ngâm thơ của thi-gia khác, người  
ta lại tưởng nhớ, bâng-khuâng !

Ăn một món mồi, dầu món ăn ấy ngon  
đến đâu, người ta cũng đến phát chán.

Thơ cũng là một món ăn ... Món ăn của

tinh-thần !

Món ăn ấy có người kêu là bán không chạy, tôi e cũng vì thế.

Mà trong khi ấy, có phải chỉ có những hoa, mộng, gió, mây, trăng, nước mới là thơ đâu ? Có phải thơ chỉ được nói đến những thứ ấy mà thôi đâu ? Có phải chỉ những thứ ấy mới là đẹp, mới đáng ca-tụng mà thôi đâu ?

Cảnh - gia đình vui - hòa, tình vợ chồng đầm-thắm, nghĩa bè bạn thân - yêu, tình thầy trò triêu-mến, cảnh quê mùa bát ngát, cảnh rừng núi bao-la, chòm làng cũ, túp lều tranh, hết thấy đều nên thơ lắm lắm !

Từ túp nhà tranh của cha mẹ tới trường hương-học dạy tại đình làng, từ ông thầy học cũ ngày xưa tới đám bạn-bè ngày đề chỏm, một nhà thơ có tài kiếm không thiếu đầu-đề hay, và nung-đúc ra những câu thơ thật-thà và cảm-động.

Cánh đồng thơ rộng lắm, các thi-gia sao cứ xúm nhau lại một chỗ mót lượm những bông lúa sót, thừa ?

Thi-gia phải là một người sáng tạo ra cảnh-giới cho thi-từ của mình.

Từ lúc đề chỏm tới lúc biết làm thơ, thi-sĩ quên làm sao được những ngày êm đẹp khi xưa, với những nguyện-vọng ngày

thơ, những cảm tình chất phác !

Còn có biết bao nhiêu điều đáng ca-tụng, đáng ghi nhớ bằng thơ, đáng họa ra bằng những nét bút không màu mà đầy màu sắc, những vẻ đẹp êm-tươi kín-đáo, mà làng thơ ta đã nhắm mắt bỏ qua !

Cả đến cái văn-hóa của Đông-phương, lòng từ-bi hỉ-xả của Phật-giáo, các tập-quán ngàn năm của dân tộc ta . . . cũng đều là những nguồn thi - hứng không bao giờ cạn cho những thi-gia có tài và chịu khó vượt mình lên trên mặt đất sần-sàn của thi-giới hiện-tại !

Hãy coi làng thơ Pháp, ta thấy từ túp nhà tranh cho tới bác thợ cày, hết thầy đều có chỗ trong những thiên văn-chương kiệt-tác.

Cam lòng sống như nhau, nghĩ như nhau, viết như nhau, một loạt, không phải là những nhà thơ chân-chính và có tài.

Thi-sĩ không phải là người chỉ biết bắt chước.

Thi-sĩ không phải là người đi theo sau tu-trào một thời-đại.

Thi-sĩ, trái thế, phải lĩnh cái trọng-trách đi tiên-khu cho phong-trào và phải làm sao cho tên mình có thể đại-biểu cho một thời-đại, hoặc ít ra một thi-phái.

Muốn thế, muốn xứng-đáng với tên thi-sĩ,  
anh em làng thơ ta không mau khơi nguồn  
thi-hứng của thơ ta cho rộng, sâu hơn mà  
được ư?

## MỘT NGUỒN THI-HỨNG

Hình như làng thơ ta hiện giờ cho rằng nguồn thi hứng chỉ có ở trong sắc đẹp, và ái-tình.

Ngoài sự yêu đương, ngoài sắc đẹp, ngoài gió trăng, trai gái, ngoài tình tự, mơ màng tưởng chừng như nguồn thi hứng đã cạn ráo.

Không đâu! nguồn thi-hứng đã cạn làm sao được? Chỉ vì nhà làm thơ không chịu khó theo con đường vắng vẻ đi tìm kiếm đó thôi.

Họ chỉ chen chúc đặt chân trên con đường đông đảo chật hẹp, theo sau người ta, để rồi hình bóng bị che lấp, bị mờ xóa đi, sau khi đã uổng công lượm-lặt những cái bã-giả, thừa thãi trên sỏi thơ...

Họ không có can-đảm một mình đi tìm nguồn mới.

Thật thế, nguồn thơ ở khắp mọi nơi, đối với người chịu khó tìm-kiếm.

Như, chẳng hạn, những bậc vĩ-nhân trong lịch-sử nước nhà với những sự vinh-quang rực-rỡ, những sự thất bại-buồn rầu của họ, có thể làm thành một nguồn thi-hứng rồi-rào trong-trẻo...

Những võ-công oanh-liệt, những cuộc chinh-phục anh hùng, những cuộc thất-bại điêu linh, những cơn gian-nan hiểm-trở, rút lại buổi bình minh và buổi hoàng-hôn của các trào-đình, lúc sắc và lúc cùn của cây gươm báu, đều đáng ca-tụng, đáng khóc-than, nên thơ hết thảy.

Chẳng những nguồn thi-hứng đó rồi-rào, trong trẻo mà thôi, nó lại còn điểm-tô cho đất nước và tưới-tắm cho lịch-sử được tươi mầu, xinh đẹp thêm ra. Từ khi nước ta lập-quốc đến giờ, trải qua Trung, Lý, Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, Nguyễn có biết bao nhiêu hào-kiệt anh-hùng, bao nhiêu trung-thần dũng-tượng, bao nhiêu Vua Chúa thần oai? Thế mà ta quên bẵng đi, mặc cho Lịch-sử làm việc, để đi tìm những thi-hứng tận đâu đâu.

Đôi khi cũng có một vài bài thơ vịnh sử, và có một vài nhà thơ biết dạo qua cánh đồng lịch-sử kiếm lấy tứ thơ, nhưng hình như chỉ dựa theo lịch-sử để giải tỏ chí

minh, chớ không cần tả sự-thực và chí-khí của nhân-vật lịch-sử.

Ta cần phải đem những vần thơ bất-tử làm cho những nhân - vật ấy sống lại cái đời diên-bái diêu - linh hay cái đời oanh-oanh liệt-liệt của họ với cảnh-chí, với tục-lệ, của thời họ, với những tư-tưởng, những chí-khí của óc họ bấy giờ.

Ta chớ bắt họ vận đồ tây, nói tiếng tàu, và uống sữa.

Đừng ai cãi lại rằng : ta nên quên dĩ vãng, hoặc để kẻ khuất yên giấc ngàn năm.

Cũng đừng ai phản-đối rằng : ca-tụng hay than tiếc cái đã mất là vô bổ.

Nã-phá-luân (Napoléon 1er) đệ-nhất, một vị hoàng-đế của các vị hoàng-đế, là một bậc anh-hùng cái-thể, đã từng đứng lấp bóng gần hết châu Âu, sau bị bắt đi đày một nơi hải-đảo, rồi thất-lộc ở đó.

Chí-khí và tài-lực anh-hùng của Hoàng-đế đáng khen. Nhưng lòng tham-lam vô-độ của Ngài đáng chê. Kẻ khen, người chê, bằng thi-ca vô số : Béranger, Lamartine, Victor Hugo, Baron, Casimir Delavigne, E. Quinet v. v..

Đó là chưa kể các văn-sĩ.

Coi thế, thì ta có ca - tụng vua Quang-Trung, hay đức Cao-Hoàng nhà Nguyễn cũng

không phải là làm một việc dở.

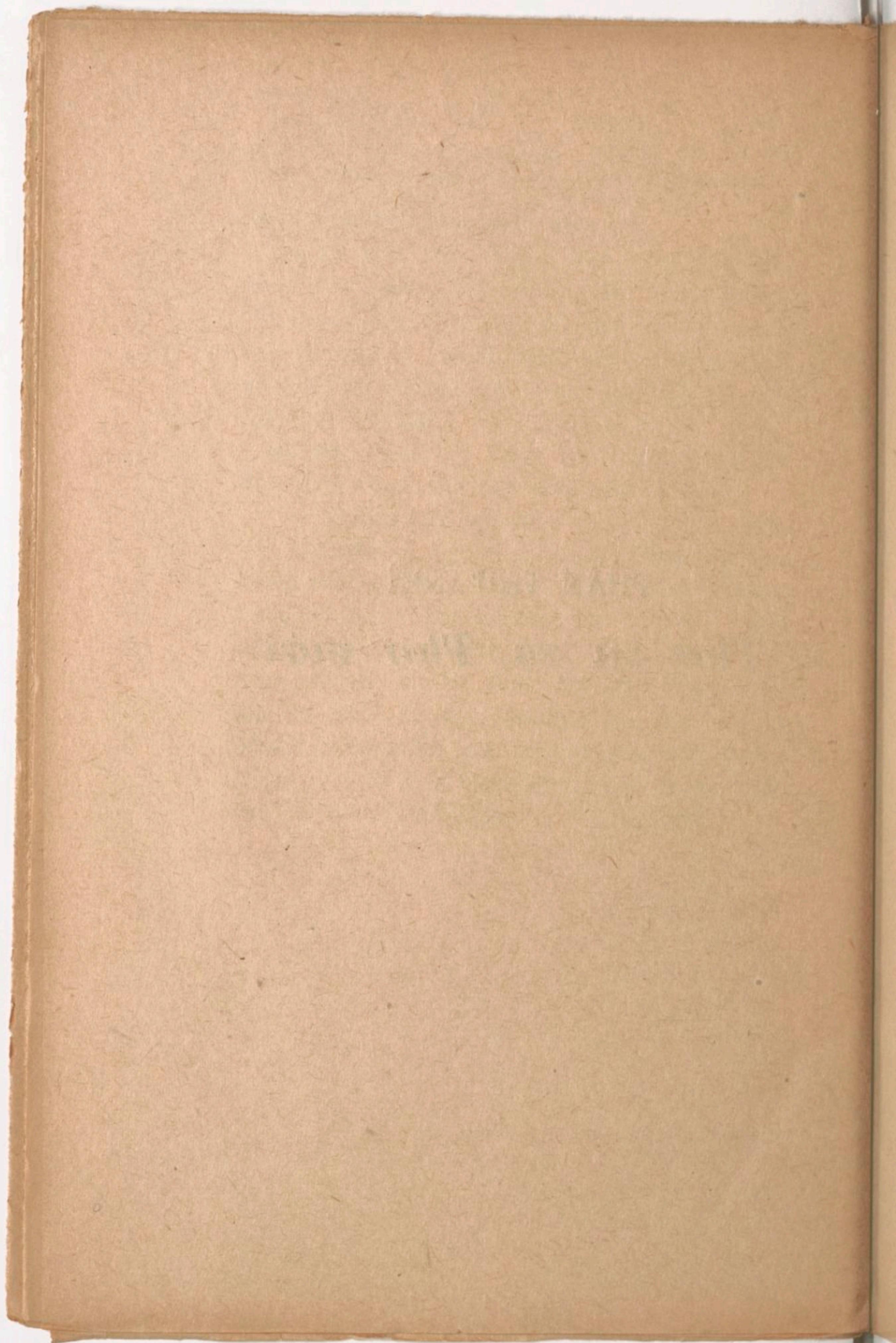
Đó là một việc hay : làm sáng tỏ lịch-sử — treo gương cho đoàn hậu tiến, — đem cái hay cũng như cái dở của người mình ra cho người ngoài biết, cho đương-thời và hậu-thế những bài học lập-thân và xử-thế, rất dễ hiểu và rất linh-hoạt.

Để kết-luận bài này, tôi trích - dịch ra đây một đoạn văn của một văn-sĩ Pháp :

— « Những bức vĩ-nhân là cái mỗi ngon của các thi-sĩ. Sự công-chúng hoan-nghênh bằng những tiếng hò-reo ồ-ạt, bằng những trận vỗ tay, bằng những pho tượng, bằng những sự vinh-quanh công-cộng, sự đó nó như kết-tụ lại và tóm tắt vào trong một bài ca thốt ra từ tâm-hồn thi-sĩ ; những cảm-tình bỗng-bột và thoảng qua của quần-chúng, thi sĩ đem định-định vào trong một thứ cảm-tình không bao giờ tiêu-duyet ».

PHẦN THỨ NHÌ

*Thơ cũ và Thơ mới*



## GIẢI HÒA HAI PHÁI THƠ MỚI VÀ THƠ CŨ

Trước hết chúng ta nên mừng rằng làng thơ Việt-Nam ngày nay đã có phái thơ mới, phái thơ cũ ! Sự phân-biệt ấy từ xưa tới nay mới có là một, ta phải nhận rằng thơ ta đã tiến được một bước dài.

Và theo lẽ tất-nhiên, cũng như ở nước Pháp hồi xưa, hai phái mới, cũ khó dung được nhau, và thường cãi cộ nhau để bênh-vực cho quan-niệm của mình.

Các cuộc tranh-biện ấy không phải là ít và phức tạp lắm. Các báo chí gần nay thường là miếng đất để cho hai phái thơ mới, cũ vật-lộn nhau.

— Thơ cũ là gì ?

— Là thơ làm theo niêm, luật thơ Đường

và các lối thi, ca cổ-hữu của ta.

Đành rằng niêm, luật, vần, điệu làm cho người ta khó làm thơ, nhưng không thể sao gọi được là thơ! Ai thấy mình khó làm nên thơ, thì sao chẳng diễn tư tưởng mình ra bằng văn xuôi?

Và dưới cái khuôn khổ nhất định ấy mà thơ vẫn hay được, thì thơ mới có thể gọi là « cái-hình thức tuyệt hảo của nghệ-thuật ».

Và chẳng có ai bắt người làm thơ Đường nhắm mắt theo cái khuôn-khổ ấy!

Không niêm, luật gì bắt buộc được thi-sĩ. Không giới-hạn nào ngăn-cản được lòng thi-sĩ. Nhà thơ chân-chính cũng không bắt buộc mình điều gì.

Chỉ có người thợ thơ tự bắt buộc mình và tự làm giới-hạn cho thơ thôi!

Thơ quả không có tội.

Nhà thơ cũ cũng đừng bảo thơ mới chỉ là những từ-khúc. Dầu có là từ-khúc chẳng nữa, thì từ-khúc cũng chỉ là thơ, chớ không thể là văn xuôi được!

Thơ mới cũng không phải là lặc-cắc, lổ-lăng hay lủng-ca, lủng-củng cả đâu!

Đừng bao giờ nên nói: thơ cũ hay hơn thơ mới, hoặc thơ mới hay hơn thơ cũ. Người ta chỉ có thể so sánh bài thơ này với bài thơ khác được thôi!

Còn thơ, thì bất cứ thơ cũ hay thơ mới, cũng có bài rất hay, cũng có bài rất dở.

Thơ mới nếu chỉ mới về cách đặt câu, lựa chữ mà thôi thì cũng vẫn là thơ sáo, vô-vị hơn một bài thơ cũ sáo nhiều !

\* \* \*

Các bạn làng thơ trẻ tuổi cho rằng niêm-luật khắt-khe của thơ Đường đã chẳng cho phép nhà thơ diễn-biểu tư-tưởng dễ dàng, và trái lại, chỉ làm cho tư tưởng của người ta kém thành thực, kém rộng rãi, cao siêu trong cái khuôn-khổ chật hẹp.

Họ không làm lỗi thơ niêm-luật ấy nữa.

Thế là thơ mới ra đời, gây được một phong-trào khá mạnh.

Nói phong-trào thơ mới, tức là nói phong-trào bài-bác thơ cũ, hơn nữa, hủy-liệt thơ cũ.

Muốn cho lỗi thơ của mình được ca - tụng hoan-ngênh và công-nhận, làng thơ mới hết sức tìm những cái xấu của lỗi thơ theo kiểu Tàu là lỗi thơ đã sống được bảy, tám trăm năm nay trong óc người Nam.

Họ nói thơ cũ toàn là thơ sáo ! Những điển-tích Tàu đầy dẫy trong thơ ta chỉ làm cho thơ mất vẻ tự-nhiên và độc-lập. Thơ cũ giả-dối, không hồn và thấp kém...

Phái thơ cũ cũng chẳng ưa gì thơ mới.

Bảo thơ mới là thơ lũng-ca, lũng-củng ! Thơ mới là một chàng công-tử tàu hay annam vận tây-trang tự-do lắc-cắc ! Thơ mới là ông Tây mặc an-nam lũng-túng vụng-về...

Phái mới hăng hái bao nhiêu, phái cũ cũng kịch-liệt bấy nhiêu.

Chẳng phái nào hiểu phái nào ! Chẳng phái nào nghe phái nào và còn dung làm sao được nhau !

\*  
\* \* \*

Tôi không muốn phân-biệt thơ mới và thơ cũ ; chỉ muốn nói là thơ Annam.

Văn - chương và riêng văn - thơ, bất cứ là lấy nguồn gốc ở đâu, theo phương-pháp nào, nếu hàm những tư-tưởng đặc biệt, những ý-nghĩa đặc biệt, thì vẫn là đặc biệt.

Đừng bảo thơ cũ là sáo hết, dở hết, và nghiêm khắc chật hẹp quá.

Một bài thơ mới đầy đầy những điển - tích Thái-Tây, những tư-tưởng của các thi-sĩ Thái-Tây, một bài thơ « ăn cắp » của Thái - Tây chẳng hay gì hơn một bài thơ « ăn cắp » của đời Đường nước Tàu.

Nô-lệ niêm luật với nô-lệ những cách diễn tả tư-tưởng, rườm rà lời thoi, những vần điệu mới lạ của người Âu-Tây, cũng vẫn là nô-lệ.

Nhà thơ chân - chính, không bao giờ hãm mình trong luật-lệ gì, giới hạn nào, phương pháp nào trong văn-nghe cả.

Nhưng thơ cần phải có nghệ-thuật hơn là các môn mỹ-thuật ! Nhà thơ phải đem hết nghệ - thuật của mình phụng - sự cho thơ, không thế, thơ sẽ không phải là thơ.

\* \* \*

Anh làm thơ lối nào, cũng được !

Anh muốn nhận là nhà thơ cũ, hay nhà thơ mới, tùy !

Nếu tác-phẩm của anh tôi thấy hay, tôi khen là hay, nếu thấy dở, tôi chê rằng dở.

Tôi không bao giờ bảo anh là nhà thơ phái này, phái nọ, nhất là trong lúc này, mọi người đang phải cùng nhau góp tài, góp sức để xây đắp nên một nền văn-chương đẹp đẽ, và đặc-biệt, có thể gọi được là :

« Nền văn-chương Việt-Nam ! »



## THƠ MỚI VẪN LÀ THƠ CŨ

Người ta vẫn tưởng rằng thơ-mới là thơ phỏng theo thơ Tây.

Chính các nhà thơ mới cũng thường định-ninh rằng thơ lỗi Tàu ngày nay chỉ là một vật đáng bỏ đi.

Họ công-kích mạt sát thơ Tàu không thiếu điều gì nữa, cho rằng lỗi thơ mới là một lỗi thơ thần-thánh lắm, mới lắm, xưa nay chưa từng có trong thi-giới Tàu.

Thật ra, họ chỉ tự che mắt mình.

Thơ lỗi mới của ta, tuy dập theo kiểu thơ Tây, nhưng vẫn chỉ là thơ lỗi cũ của Tàu, lỗi thơ mà người Tàu cho rằng có từ thời cổ, từ thời chưa có thơ luật Đường (luật-thi), lỗi thơ cổ-phong vậy.

Thơ Tàu xưa nay rất rộng-rãi, phóng túng.

Nó không bó-buộc, chật-hẹp như lối thơ tám câu luật Đường trước đây mà ta vẫn hay làm ! Không nói thời cổ, nói ngay đời Đường, đời thơ Tầu bắt đầu bị nhốt vào khuôn-khổ, và đời Thanh, đời thơ Tầu đã bị nhốt chặt vào luật-phép, các thi-gia Tầu vẫn được tự-do, phóng-túng với lối thơ cổ-phong, lối thơ mà vẫn, điệu cũng tự-do na-ná như lối thơ mới của ta bây giờ.

Người ta vẫn thường chê thơ cũ tức là thơ lối Tầu nó bó buộc, nó chật hẹp, nó thắt bóp mất lời lẽ và tư-tưởng của nhà thơ. Nhưng với những vần thơ Đường sau này, thì lời chê đó sai với sự thật hẳn !

Lý-Bạch thi-hào đời Đường đã viết :

*Hải-khách đàm Doanh-châu  
Yên đảo vi mang tín nan cầu !  
Việt-nhân ngữ Thiên-Mỗ  
Vân-hà minh diệt hoặc khả đồ ! ?...  
(Mộng du Thiên-Mỗ)*

Lược dịch :

*Khách nói chuyện Doanh-Châu  
Sóng, khói mênh mông biết ở đâu ?  
Người Việt nói Thiên-Mỗ  
Dáng mây họa được xem mờ tỏ !*

Không phải chỉ có Lý-Bạch, nhà thơ phóng túng nhất đời Đường, là làm thơ tự-do giống kiểu thơ Tây.

Đời Đường, nhiều thi-gia khác cũng làm thơ như vậy. Nguyên-Kết với bài « Thạch-Ngư-Hồ » sau này tỏ ra là một nhà thơ rất mới.

*Thạch-ngư-hồ tự Động-đình  
Hạ thủy dục mẫn Quân-sơn thanh.  
Sơn vi tôn, thủy vi thiệu  
Tửu đồ lịch-lịch tọa châu-đảo  
Trường phong liên nhứt tác đại lãng,  
Bất năng phể nhân vận tửu phổng.  
Ngã trì trường biểu tọa Ba-khâu,  
Chước tửu tứ tọa dĩ tán sầu...*

Lược dịch :

*Hồ Thạch-Ngư giống hồ Động-Đình  
Nước to muốn ngập núi Quân xanh.  
Núi thì là chén, nước : ao rượu  
Khách say lỗ-nhổ ngồi ngoài đảo.  
Mưa gió suốt ngày xô sóng lớn  
Không thể ngăn người chở rượu đến.  
Ta xách bầu rượu ngồi Ba-khâu (1)  
Chước mời từ phía để tiêu sầu !*

Bài « Tỳ-Bà-Hành » -- còn ai là không biết?  
— của Bạch-Cư-Dị cũng cho ta biết rằng thơ Đường không phải bao giờ cũng chật-hẹp. Tôi trích ra vài câu :

---

(1) Ba-khâu là tên một cái hồ lớn. Tác giả vi hồ Thạch-Ngư với hồ Ba-Khâu.

Tầm-Dương giang đầu, dạ tổng khách  
 Phong diệp địch hoa, thu sắt sắt.  
 Chủ-nhân hạ mã khách-lại thuyền,  
 Cử tửu dục ẩm vô quán huyên,

Lược dịch :

Bến Tầm-Dương canh khuya tiễn khách  
 Phong, lau, gió thu thổi lắt-rắc  
 Chủ nhân xuống ngựa khách ngồi thuyền.  
 Nàng rượu muốn uống, không sáo đàn.

Đò các thi-sĩ đời Đường, tức là trước đây  
 chừng ngàn năm, đã làm lối thơ mà ngày  
 nay ta gọi là thơ mới.

Đến các thi-sĩ đời Thanh, mới lại càng  
 « mới » nữa. Nếu không nói tên tuổi, thời-đại  
 các nhà thơ ấy ra, đọc thơ họ, tôi chắc chúng  
 ta sẽ ngỡ rằng họ vừa mới làm các bài thơ  
 ấy theo kiểu thơ Tây hoặc thơ mới của ta  
 chứ không không !

Thí-dụ như mấy bài này :

### Áp nhi tiền

Tiền quán đoản, tiền quán tràng  
 Tích tiền thành đôi ngọa tiền bàng.  
 Ngọa giả ông chi tử  
 Tử năng thủ tiền ông ỷ hỉ.  
 Dạ bán, vô nhân đẳng tự đậu  
 Tiền đôi khuynh-đảo, mệnh nan cứu.

Lão ông hấp tiền bao tiền khóc  
Hối bất tương tiền tán thân lộc !

Lược dịch :

**Tiền dè bẹp con**

Quan tiền vẫn, quan tiền dài.  
Chất tiền thành đồng, nằm bên coi.  
Người nằm: con trai ông (1)  
Con giữ được tiền, ông vui bụng.  
Nửa đêm, người vắng, đèn nhỏ tí :  
Tiền xấp xuống con chết bẹp dí.  
Lượm tiền, ôm tiền, lão kêu khóc  
Hối không đem tiền giúp thân lộc.

Bài « Thiếp bạc mệnh » của Tạ bội-Hòa cũng không kém vẻ mới mẻ, tự do.

Thiếp bạc mệnh,  
Bạc tự sa  
Sa thượng vi y thường  
Ban lang thiên chi nha.  
Thiên-nha bất qui lang bất tri,  
Thiếp-nhan bất phục như hoa-chi !

Lược-dịch :

Thiếp phận mỏng,

---

(1) Tiếng Nam kỳ, nghĩa là : ông ấy

*Mỏng tựa sa.*

*Sa còn may áo quần*

*Gần chàng ven trời xa !*

*Ven trời, không về, chàng không hay,*

*Mặt em còn đâu như hoa tươi !?*

Nguyễn-mai-Thúc, một thi-sĩ, đời vua Gia-Khánh triều Thanh, với bài « *Dương-hoa thán* » không hiểu là vô-tình hay cố ý, đã làm thơ theo đúng vần điệu thơ Tây :

*Bình đề thập lý hồ phổng hồng.*

*Dương hoa như tuyết kiều đông phong*

*Kỷ độ vấn xuân, xuân bất ngữ,*

*Chiêm y hoàn hương tình-không vũ,*

*Bạch miên mịch mịch hương vân khinh.*

*Thụy áp trì đường kinh hóa-bình.*

*Dục phi, bất phi ? trần cái trọng,*

*Nhất chiêu trước vũ thành xuân-mộng*

*Mạch thượng đề oanh tri vị tri ?*

*Mỹ-nhân lão đại phan không chi !*

Lược dịch :

*Ven hồ mười dặm thuyền đỏ hồng.*

*Hoa dương như tuyết trên gió đông,*

*Mấy độ hỏi xuân, xuân gẻ-lạnh*

*Uớt áo, còn mùa trong trời tạnh.*

*Bông trắng xơ-xơ hương thoảng bay,*

Vịt ngũ giật mình thấy bèo rơi (1)  
Muốn bay không thể : cát bụi nặng.  
Bị mưa, một sớm, tan như mộng.  
Trên ngành, oanh hót biết hay chưa ?  
Gái đẹp về già vịn nhánh trơ !

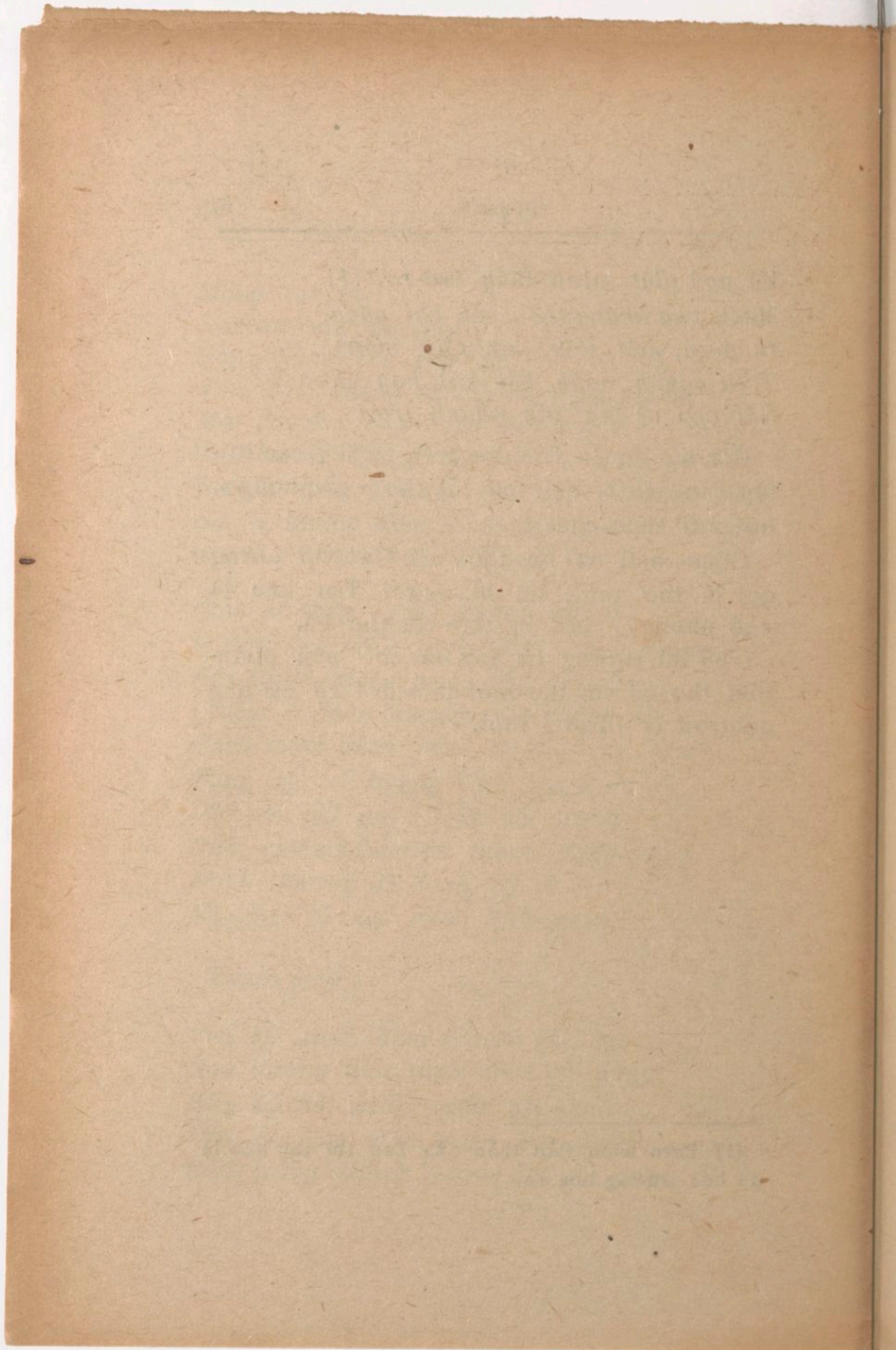
Các bài thơ ta vừa đọc trên, trong các thi-tập Tàu đều bị liệt vào lối thơ « cổ-phong », nó mới chua-chát !

Chua-chát, vì lối thơ mà ta vui mừng gọi là thơ mới, lại bị người Tàu kêu là « cổ phong », tức là thơ cổ, thơ cũ.

Thế thì, tưởng từ nay ta chớ nên phân-biệt thơ cũ với thơ mới làm gì ! Ta cứ nên gọi tron là « Thơ » thôi.

---

(1) Theo sách Bản thảo của Tàu thì thi bèo là do hoa Dương hóa ra.



## THƠ MỚI CŨNG PHẢI LÀ THƠ

Người ta bảo : thơ mới là lối thơ không niêm, không luật, thơ mới ngược với thơ cũ, là lối thơ không thắt bóp mất lời nói và tư-tưởng nhà thơ ; thơ mới là lối thơ rất dễ làm.

Rồi người ta đặt bút làm thơ « bừa » đi.

Một người học trò chưa hiểu thế nào là thơ, chưa hiểu thế nào là đời, thế nào là cảm-tình, thế nào là niêm, luật cũng làm được thơ mới.

Một người chẳng có thiên-tài, chẳng có tâm-hồn thi sĩ, mà cũng chẳng có công-phu luyện tập gì, cũng tự-mạng là nhà « thơ mới ».

Với thơ mới, người ta có thể trở nên thi-sĩ trong 15 phút hay nửa giờ.

Một người đọc cho ông nghe một đoạn văn

lớn vồn, tối nghĩa, lời và nghĩa đều đứt ở nửa chừng, lủng-ca lủng-củng, thơ không ra thơ, văn không ra văn, ông hỏi người ấy đọc gì.

Va sẽ trả lời ông :

— Đó là thơ mới !

\* \* \*

Không, đó không phải là thơ, bất câu là mới hay cũ.

Đó chỉ là cái hình-tượng khôi-hài (caricature) của thơ.

Thơ bao giờ cũng phải cho người ngâm, người nghe cái cảm-giác vui-thích, thỏa-mãn.

Lời đẹp, ý hay, âm-điệu du-dương, bằng ấy thứ không được vắng trong thơ, bất-luận là thơ lỗi nào.

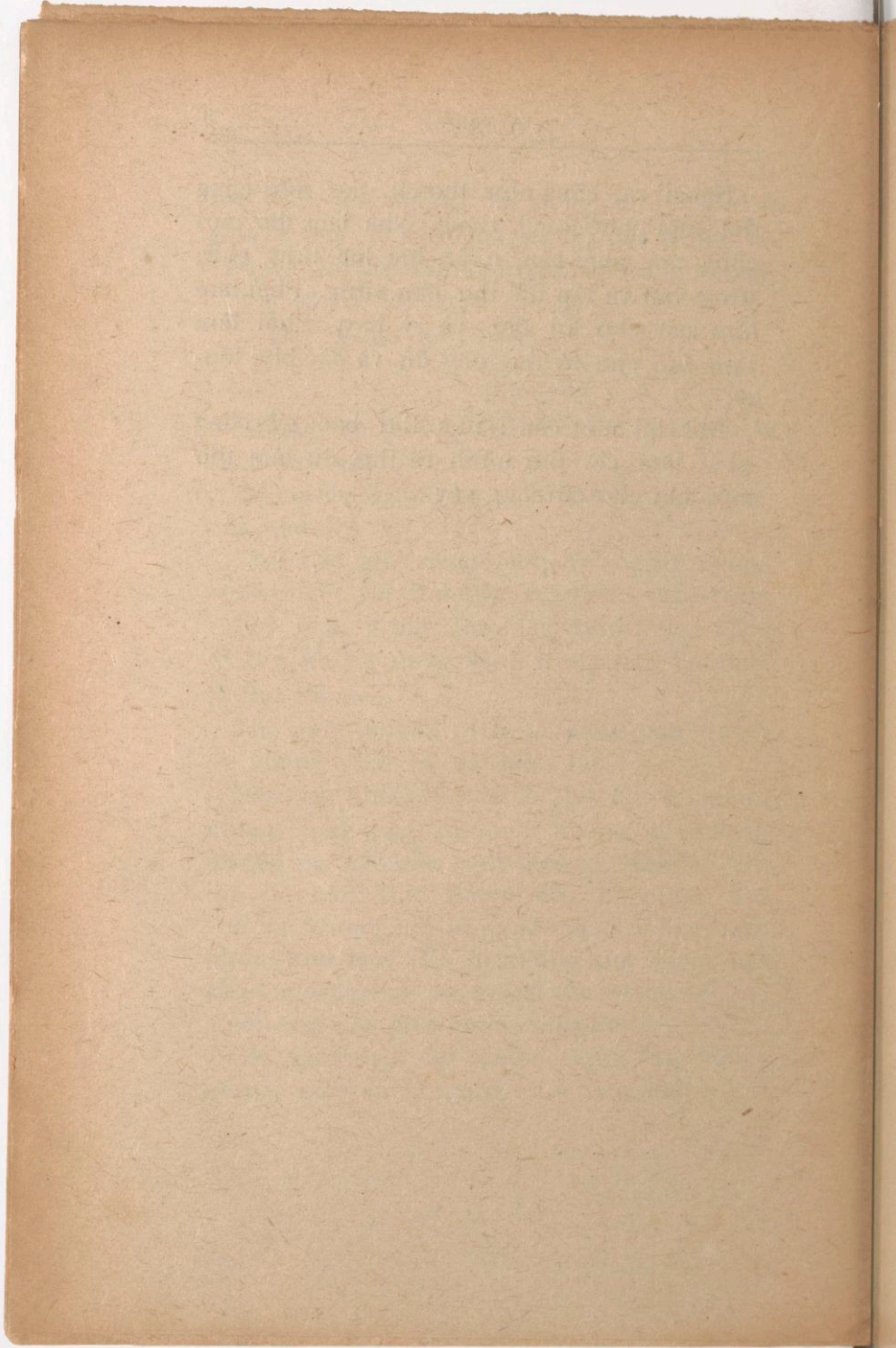
Thơ mới, không phải ai cũng làm được, và không phải là dễ làm đâu !

Nếu nó khác thơ cũ ở chỗ không niêm, không luật (luật đường), không biền-ngẫu nhưng nó vẫn cần như thơ cũ, phải có đủ thứ để nên thơ. Đánh rằng niêm-luật thơ Đường không chỉ-huy những câu thơ mới, nhưng thơ mới vẫn bị những thứ niêm-luật khác, những thứ niêm-luật tất có trong thơ, niêm-luật của giác quan chi-phối.

Các niêm-luật ấy chưa được lập-thành, nhưng nó vẫn là những thứ niêm-luật.

Ngoài ra, cũng như thơ cũ, thơ mới cũng đòi một nghệ-thuật riêng. Nhà làm thơ mới cũng cần phải cân, nhắc, lựa lọc từng chữ, từng vần và lập thể thơ cho vững. Phải làm làm sao cho lời đẹp và ý hay. Phải làm làm sao cho tứ thơ đầy đủ và đặc-biệt tân-kỳ.

Rút lại một câu : nhà thơ bao giờ cũng phải làm cho thơ mình ra thơ, dù làm thơ mới hay thơ cũ cũng vậy.



## BẮT MẠCH THƠ CŨ VÀ THƠ MỚI

Cái bệnh của thơ cũ, tôi muốn cho là ở sự người ta quá săn - sóc đến hình - thức của nó mà sao lãng mất cái tinh-thần.

Không phải là bài thơ cũ nào cũng vô nghĩa nhưng nói chung, thì lời ở thơ cũ rất đẹp, rất chuốt, mà ý ở thơ cũ thì không phải là bao giờ và ở đâu, cũng tân-kỳ đặc biệt, cũng cao thượng, hùng hồn !

Cái hình-thức của thơ cũ đẹp dễ quá đến nhiều khi nuốt mất hết cái tinh-thần.

Những lệ-luật nghiêm-khắc, những biên-ngẫu bó buộc, cái số chữ nhất định đã nhiều khi không cho phép nhà thơ nói hết, hoặc nói rõ điều mình muốn nói.

Chính những người làm thơ cũ đời trước đã phải than phiền về sự đó, trong câu « từ hại ý ».

Có nhiều bài thơ ngâm lên thật là du-dương thật là chuốt đẹp, mà hỏi đến ý-tứ thì nhiều khi không có gì, hoặc khách-sáo hết chỗ nói.

Thơ cũ của ta đã có bệnh mà thơ mới của ta cũng không được vẹn-toàn. Một đẳng thì «lời hại ý», một đẳng thì «ý hại lời».

Có nhiều bài thơ mới, ý-tứ thì rất là tân-kỳ, cách diễn-tả thật là mới mẻ, thế mà lời thơ không ra hồn lời thơ.

Thơ hay không chỉ ở lời, cũng không chỉ ở ý. Thơ hay phải như một bông hoa đẹp vừa có sắc, vừa có hương. Thơ cũ của ta như một đoá hải-đường, đẹp mà không thơm. Thơ mới của ta thì còn như một đoá hoa thơm mà không có sắc.

## THƠ MỚI CỦA TA THIẾU VỀ AN-NAM

Cái nó làm cho Thơ mới khó phổ-cập trong dân-gian chính là sự thiếu về An-nam.

Thật thế, đọc thơ mới, trước hết người ta có cái cảm-tưởng đọc thơ Tây viết bằng tiếng An-nam. Văn điệu lẽ-lối đều rập đúng mẫu thơ Pháp. Rồi sau, người ta thấy thơ mới hơi có vẽ Tàu, bởi sự đầy-rẫy những thành-ngữ Tàu : âu-yếm, hoa-lệ, du-dương, kiều-diễm, huyền-ảo... v. v...

Nói chung ra, thì trong thơ mới Annam, chẳng có một vẻ chi là Annam hết.

Những nhà thơ-mới thường chê thơ cũ của ta là thơ đánh cắp của Tàu, thật ra thơ cũ còn có vẻ Annam hơn thơ mới, lối thơ rập theo kiểu Pháp trăm phần trăm.

Tôi không mặt-sát gì thơ mới, cũng không

bên-vực gì thơ cũ. Đối với tôi, thơ nào cũng hay, nếu là thơ hay.

Nhưng tôi phải nói thật với các nhà thơ mới rằng : thơ các ông nó tây quá.

Nó cần phải Annam hơn, nghĩa là nó phải cho người đọc cái cảm-tưởng rằng nó không phải là thơ ngoại-quốc.

Thơ cũ hay thơ mới mà thiếu về An-nam cũng đều không phải là thơ hay An-nam !

Cái về An-nam ấy nó luôn-luôn bàng bạc trên thơ Hồ-xuân-Hương, thơ Nguyễn Du, thơ Yên-Đỗ.

Người Annam có thể bận đồ tây, ăn theo cách Tây, nhưng « chết sống người An-nam vẫn là người An-nam », như lời cụ thi hào Phạm-Quỳnh.

Thơ An-nam cũng vậy. Rập theo kiểu mẫu, lẽ-lối thơ nào, Tây hay Tàu gì cũng được, điều cần nhất là thơ An-nam phải có về An-nam.

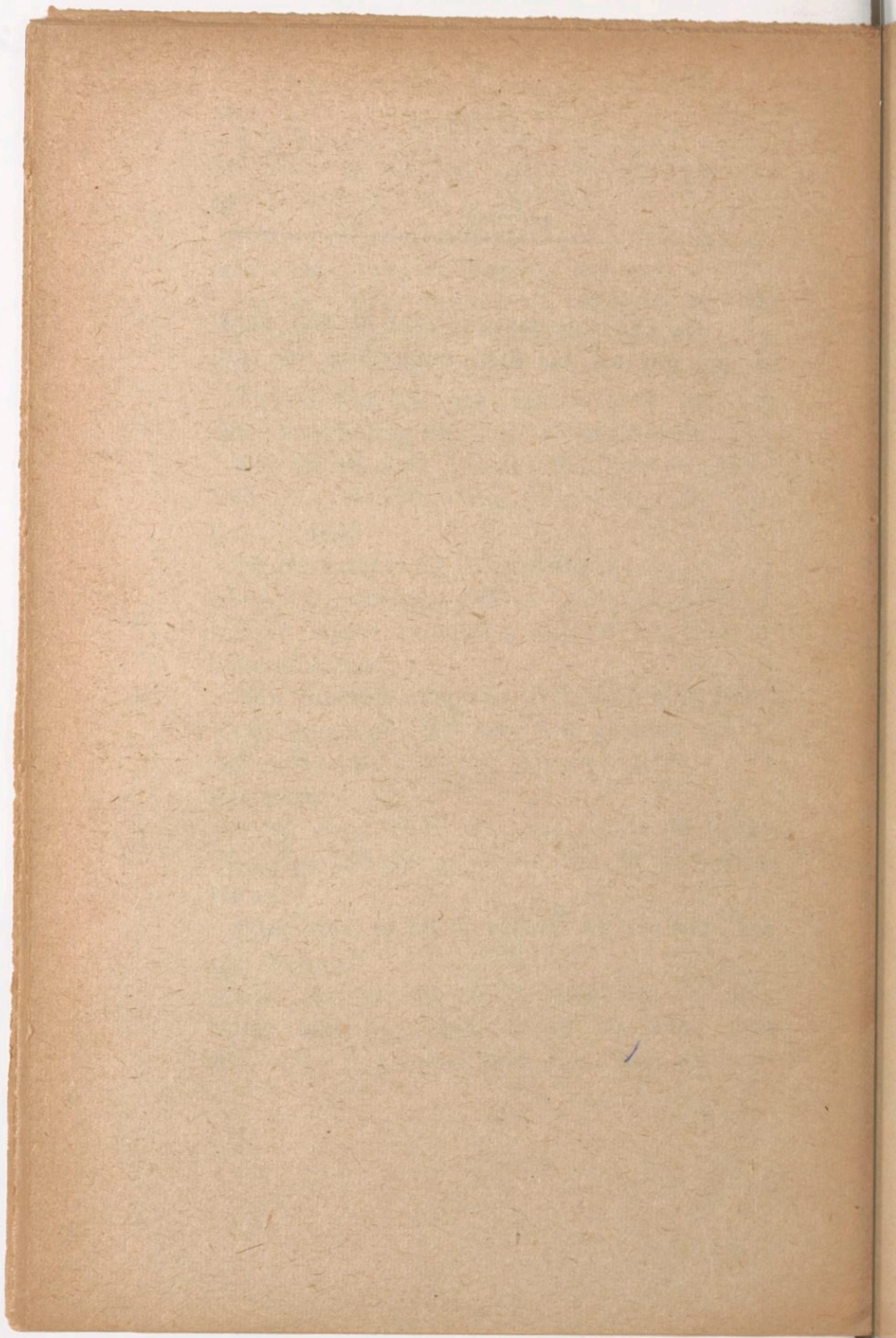
Ngày xưa, nô-lệ Tàu, ông cha ta đã tưởng lầm rằng hễ cái gì có về Tàu là đều đáng trọng.

Ngày nay, ta lại đi vào vết xe xập của ông cha ta sao ?

Các văn-sĩ, thi-sĩ ta nên ôm cái hy-vọng một ngày kia ta sẽ có riêng một nền văn-học hoàn-toàn độc-lập, một nền

văn-học Annam.

Và nên cho thơ văn quốc-âm đi dần ngay  
từ bây giờ tới cái đích cuối cùng đó . . . .



PHẦN THỨ BA

*Mấy bài thơ kiều-mẫu*



## MẤY BÀI THƠ HAY

Muốn hiểu bạn đọc một ý - niệm rõ - rệt và xác-thực về cái hay của một bài thơ, tưởng không gì bằng trích ra mấy bài hoặc mấy câu thơ hay (1) (vừa cũ vừa mới) và kèm theo vài lời phê-bình văn - tắt để giúp các bạn thấy rõ giá-trị bài thơ.

### THƠ CŨ

#### **Qua Đèo Ngang**

*Bước tới đèo Ngang bóng xế tà  
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.*

---

(1) Đây chỉ trích ra một vài bài làm thí - dụ chứ không phải thơ cũ và thơ mới chỉ có những bài trích ra đây là hay, xin các bạn lòng thơ ưong biết.

*Lom-khom dưới núi tiêu vài chú,  
 Lác-đác bên sông chợ mấy nhà.  
 Nhớ nước đau lòng con quốc-quốc,  
 Thương nhà mỏi miệng cái gia-gia.  
 Dừng chân đứng lại : trời, non, nước,  
 Một mảnh tình riêng ta với ta.*

*Bà Huyện Thanh-Quan*

Về tự-pháp, người ta còn có thể bắt-bẻ tác-giả về một vài chỗ (như cách dùng những chữ: nhà chợ, quốc-quốc) cũng như về ý - tưởng còn có chỗ khách-sáo gò-gập không được tự-nhiên (như hai câu 5, 6), nhưng người ta không thể chối không nhận bài thơ này là một bài thơ hay.

Với cái âm - điệu du - dương uyển - chuyển, bài thơ này rất « nên thơ ». Người ta thích nghe, như thích nghe một khúc nhạc. Chính cái nhạc-điệu đã làm nên tất cả giá-trị bất-tử của bài thơ này.

Verlaine nói: « Âm-nhạc trước hết » là phải lắm.

\* \*

### Phong Cảnh

*... Dưới cầu nước chảy trong veo  
 Bên cầu lơ-liêu bóng chiều thướt-tha...*

... Gương nga chênh-chéch dòm song  
Vàng deo ngấn nước cây lồng bóng sân...  
... Long-lanh đáy nước in trời  
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng...

NGUYỄN-ĐU (chuyện Kiều)

Giản-ước mà đầy đủ, điêu-luyện mà dễ-dàng,  
những bức phong-cảnh màu sắc nhẹ - nhàng  
nên thơ ở trên khiến người ta nhớ đến những  
bức cổ-họa của Tàu hay của Nhật.

\*  
\*  
\*

### Làm ruộng

Mấy năm làm ruộng vẫn chân thua.  
Chiêm mất đàng chiêm, mùa mất mùa.  
Phần thuế quan thu, phần trả nợ,  
Nửa công dưa ở, nửa thuê bò.  
Sớm trưa dưa muối cho qua bữa,  
Chợ búa trâu cau chẳng dám mua.  
Tần-tiện thế mà không khá nhỉ?  
— Trời làm cho bỏ lúc chơi chua.

NGUYỄN-KHUYẾN tức

Tam Nguyên Yên Đỗ

Lời thơ xuất ư tự-nhiên, nghe như lời mọi người nói chuyện hằng ngày.

Hình như thi-sĩ không làm thơ, người ta chỉ thấy thi-sĩ nói chuyện, và lời nói chuyện ấy tự-nhiên lại thành ra thơ.

Thi-sĩ không có nghệ-thuật chăng?

Không! trái thế hẳn. Thi-sĩ và nghệ-thuật đã lẫn với nhau làm một, nghĩa là về nghệ-thuật, nhà thơ đã đi đến chỗ « thoát hóa » vậy. Nhà phê-bình Pháp Joubert nói: « Nghệ-thuật là giấu kín nghệ-thuật » (L'art est de cacher l'art). Cu Yên-Đỗ đã làm được như thế.

### Giã vợ đi làm quan

*Từ thuở vương xe mỗi chỉ hồng,  
Lòng này ghi tạc có non sông.  
Đàng mây cười ló ham giông duỗi,  
Trướng gấm thương ai chịu lạnh-lùng.  
Ơn nước, nợ trai đành phải trả,  
Cha già, nhà khó cậy nhau cùng.*

*Mấy lời dặn bảo con lâm-biệt,  
Rằng nhớ, rằng quên, lòng hỡi lòng ?*

PHAN-THANH-GIẢN

Trong báo Nam-Phong, ông Phan-Khôi đã cho bài thơ này là một « vật báu » và phê-bình rằng : « Lời là lời nói với vợ, cái cảm-tình đối với vợ phải nặng, cố nhiên, mà cái cảm-tình đối với nước, với cha và với mình cũng lại càng thêm nặng nữa. Cái giọng thơ ấy đời bây giờ cũng khó mà tìm thấy được... »

Lời phê-bình vắn-tắt mà đầy-đủ biết bao !

\*  
\* \*

### **Chùa Tiên-châu (Vĩnh-Long)**

*Tiên-châu giảng trước Vĩnh-long-thành.  
Đầy rộn rịp nhiều, đó vắng tanh,  
Khuất nước cỏ cây, nhà trắng trắng,  
Chia đôi trời nước, liễu xanh xanh.  
Cảnh người : ngày tháng ba tháng mực,  
Chùa Phật : hôm mai một tiếng kinh.*

*Danh lợi ví như lòng chẳng tưởng,  
Bốn mùa phong cảnh có ai tranh?*

NGUYỄN-HỮU-ĐỨC

tức Phủ-Đước (Nam-kỳ)

Một bức tranh màu sắc pha rất nổi. Một bức tranh ánh nắng tung bừng, cây cỏ cảnh vật vui reo dưới mặt trời chói lọi. Thật là tuyệt bút, nhất là hai câu thực (3, 4) có thể sánh được với thơ tả-cảnh của cụ Nguyễn-Du, trong chuyện Kiều.

..

## THƠ MỚI

### Tiếng

*...Theo chim, tiếng sáo lên khơi,  
Lại theo giòng suối bên người tiên - nga.  
Khi cao vút tận mây mờ,  
Khi gần vắt-vẻo bên bờ cây xanh.  
Êm như lọt tiếng tơ tình,  
Đẹp như ngọc-nữ uốn mình trong không.*

*Thiên-thai thoảng gió mơ màng,  
Ngọc-Chân buồn tưởng tiếng lòng xa bay..  
(Tiếng sáo Thiên-thai)*

*Tiếng địch thổi đâu đây,  
Cớ sao nghe réo rắt ?  
Lơ-lửng cao đưa tận lưng trời xanh ngắt  
Mây bay... gió quẩn... mây bay.  
Tiếng vi-vút như khuyển-van, như diều dặt  
Như hắt-hiu cùng hơi gió heo may,..  
(Tiếng trúc tuyết vời)*

*Tiếng hát trong như nước ngọc-tuyền,  
Êm như hơi gió thoảng cung tiên.  
Cao như thông vút buồn như liễu,  
Nước lặng mây ngừng ta đứng yên!..  
(Tiếng hát bên sông)*

Nguyễn THẾ-LŨ  
(MẤY VẦN THƠ)

Tiếng là một vật vô hình, vô sắc.  
Thế mà Thế-Lũ đã có thể tả tiếng sáo,  
tiếng địch, tiếng hát có hình, có sắc như  
vậy, kể thật là tài-tình. Dưới cán bút nhà  
thơ, tiếng đã trở nên một vật-chất (matière)

hoạt-động và có một linh-hồn. Không có một tài-nghệ siêu-việt nhà thơ không làm được thế (nên chú ý đến sự dùng chữ trong câu: *Như hắt-hiu cùng hơi gió heo may*. Nhờ bốn chữ bắt đầu bằng chữ H (hắt-hiu, hơi, heo) đọc lên ta như nghe phảng-phất có tiếng dịch dàu dàu.

\* \*

### Mùa Thu

*Em không nghe mùa thu  
Dưới trăng mờ thồn-thức?  
Em không nghe rạo-rực  
Hình-ảnh kẻ chinh-phu?  
Em không nghe rừng thu  
Lá thu kêu sào-sạc:  
Con nai vàng ngơ-ngác  
Đạp trên lá vàng khô?*

LƯU-TRỌNG-LƯ  
(Tiếng thu)

Khác hẳn các thi-gia từ trước tới nay, Lưu-trọng-Lư chỉ nghe để tả cảnh thu.  
Không những nghe tiếng gió rít dưới trăng,

thi-sĩ lại nghe thấy tiếng mùa thu thồn-thức. Không những nghe tiếng người cô-phụ thở-than, thi-sĩ lại nghe thấy hình-ảnh kẻ chinh-phụ rạo rức, không những nghe tiếng lá rụng sáo-sào, thi-sĩ lại nghe thấy tiếng con nai vàng đạp trên đám lá vàng sáo-sáo.

Thi-sĩ đã tả mùa thu toàn bằng cảm-giác, một thứ cảm-giác mơ-mộng, du-dương và nhẹ nhàng. Bài thơ này là một công-trình kỳ-đặc (original).

\* \*

### Sóng đêm

Có nhiều đêm tối đen như địa-phủ  
Sóng dữ-dội như ma thiêng kêu rú,  
Đương khi, trong đám tối, chớp bập-bùng,  
Và giông gào, và sấm-sét ùng ùng.  
Hỡi sóng đêm hỗn-độn lôi-đình quất-tháo,  
Cả vũ-trụ như vùi trong trận bão !  
Ta ước mong những đêm đó có giọng người  
Để lòng hờn-căm ồ phá ra ngoài  
Bằng những lời nghiêng đay thần Số-Mệnh  
Trong vòng đau, từ ngàn xưa nhất-định

*Bắt loài người phải lẫn lộn quay-quồng...*

HUY-THÔNG

(Tiếng Sóng)

Để tả cảnh vĩ-dại, bi-tráng, nhà thơ đã dùng những chữ vĩ-dại bi-tráng. Đọc thơ, người ta tưởng nghe thấy tiếng sóng biển gầm dữ-dội trong một trận bão hỗn-độn, ghê-gớm ban đêm.

\* \* \*

### Tiêu-Lang

*Khi còn Hồ-Thu, nàng hát như du,  
Như đầy người vào thế-giới mịt-mù,  
Đề mờ-màng với trăng trong gió mát;  
Thì tiếng tiêu của Tiêu-Lang man-mác  
Như hơi bay, như gió thoảng vi-vu...*

*Nhưng Hồ-Thu mỏng-mảnh kiếp phù-du  
Một chiều thu, đã xa lìa cõi thế.  
Và người yêu nhìn đầm-đìa giọt lệ,  
Ôm Hồ-Thu hồn vỗ cánh cao bay,  
Theo tử-thần lướt gió và dè mây...*

Từ đây, Tiêu-Lang âm-thầm sớm tối  
Ổng tiêu treo cũng thờ-ơ biếng thối  
Vì thối chí trong lúc thắm-thê sâu,  
Thà ôm đau mà rầu-rĩ canh thâu !

Nhưng đêm qua, Tiêu-Lang chợt rền-rĩ  
Cổ dặt-dìu ngân-nga và kẻ-lễ  
Nỗi lòng đau chắt-chứa vắng Hồ-Thu  
Tàn-canh còn vắng-vắng tiếng vi-vu...

Nhưng bình-minh thì Tiêu-Lang ngừng thối,  
Và lặng im, vì gần khi hấp-hối  
Chàng gượng đem tàn-lực gửi trong tiêu...

THAO-THAO

(Bờ Suối)

Cũng như một khúc tiêu, ý-nghĩa bài thơ này không có gì. Nhưng vẫn là một bài thơ hay, hay như một khúc tiêu vậy, vì chính nó là một khúc tiêu, một khúc tiêu không tiếng, một khúc tiêu bằng thơ.

Thế-Lữ đã cho ta nghe tiếng sáo trong câu :

« Nhu' hắt-hiu cùng hơi gió heo may ».

Ở đây, Thao-Thao, bằng những vần u, ầu

lắp đi lắp lại nhiều lần, lại cho ta nghe văng-vẳng tiếng tiêu, trong suốt bài thơ, từ đầu đến cuối.

Bài *Tiểu Lang* khiến người ta nhớ đến bài « *Chanson d'automne* » của thi-hào Paul Verlaine với những câu : *Les sanglots longs Des violons... de l'automne v. v...*

..

### Chiều quê

Bóng tối dần sẫm lan trên đồng rộng :  
 Vùng non xa, thoi-thóp mặt trời tàn ;  
 Vườn hồng nở dưới gió chiều đưa lộng,  
 Đượm không-gian một hương-vị nồng-nàn ;  
 Chuông chùa tản-nát rơi từng tiếng  
 Như tâm-hồn nhọc mệt vẳng lời than ;  
 Hình thôn nữ soi mình trên mặt giếng,  
 Với muôn ngàn thanh-sắc bỗng mờ tan.  
 Thần Dục-vọng lên mình trong các ngõ  
 Tỏa lên hồn trinh-nữ mộng tình-duyên.  
 Trên trời tối đua bay rực-rỡ  
 Đàn đóm vàng như những lũ sao diên...

THÁI-A

(Nặng Hè)

Chiều quê, cái buổi chiều rất tịch-mịch,  
buồn tẻ, dưới cây bút linh-diệu của tác-giả  
« Nắng Hè » đã được nhuộm một thi-vị mơ-  
màng đầy âm-nhạc, đầy mộng-ảnh...

..\*

### Trăng tà

Mặt hồ lênh-láng  
Những ánh trăng vàng  
Soi mình xuống thấy  
Bóng tôi bóng nàng...

Chúng tôi nhìn nhau  
Chẳng nói một câu  
Nàng đi theo trăng  
Tôi đi theo nàng.

Lạnh-lùng gió thổi  
Trong khóm tre già,  
Nàng đi xa-xa  
Bóng trăng tà-tà...

Nhìn theo chỉ thấy  
Bóng ai mờ-mờ

*Biết bao ngày qua  
Tôi vẫn đợi chờ.*

NGỌC-NGHIÊM

(Thơ Gấm)

Một thi-vị êm-dịu, mơ-màng kín-đáo và  
thấm-thía phảng-phất trên những vần thơ  
dẫn-dị dễ-dàng như những vần thơ cổ. Một  
vẻ buồn êm-ái nhẹ-nhàng từ-từ thấm sâu  
vào tâm-hồn người đọc, như vẻ buồn của  
ánh trăng tà. Có thể gọi là những câu thơ  
đẹp.

HẾT



---

SÁCH NÀY IN TẠI NHÀ  
IN THỤY-KÝ 98 PHỐ  
HÀNG GAI VÀ 43 PHỐ  
HÀNG TRỐNG HÀNOI  
XONG NGÀY 25-11-41

---

THE  
LIBRARY OF THE  
MUSEUM OF NATURAL HISTORY  
AND ZOOLOGY  
OF THE  
CITY OF LONDON  
1871

NHÀ THUỐC TƯỜNG ĐỎ

# ĐỨC-PHONG

Số 45 Phố Phúc-Kiến Hanoi

Hiệu thuốc do người Nam chủ-trương, mở đã lâu đời, được tất cả các giới trong nước tín-nhiệm, mới phát - hành mấy môn thuốc gia-truyền linh-nghiem cần thiết cho nam, phụ, lão, ấu hàng ngày, như sau này :

**1.) THUỐC BỒ-THẬN ĐỨC-PHONG**

Chuyên trị tất cả các chứng do thận hư sinh ra : di tinh, mộng tinh, khí hư, đau lưng, hoa mắt. *Giá mỗi hộp 1\$00*

**2.) THUỐC ĐIỀU-KINH BỒ-HUYẾT ĐỨC PHONG**

Làm cho kinh-nguyệt thấy đều, tăng thêm sức khỏe cho tất cả các bà các cô.

*Giá mỗi hộp 1\$00*

**3.) BỒ TỶ TIÊU-CAM ĐỨC PHONG**

Tiêu hết các chứng cam đùn, thuốc bổ của tất cả các trẻ em. *Giá mỗi hộp 0\$80*

**4.) THUỐC ĐẠI BỒ ĐỨC PHONG**

Đại bổ khí-huyết, dưỡng thai, ăn ngon, ngủ yên, tăng sức khỏe cho tất cả nam, phụ, lão, ấu.

*Giá mỗi hộp 1\$00*

# QUỐC - HỌC THƯ - XÃ

R. C. HANOI N° 855

GIÁM-ĐỐC : LÊ - VĂN - HÒE

TONKIN — 16bis Rue Tien Tsin — HANOI

h

h

## ĐÃ XUẤT-BẢN :

|                            |      |
|----------------------------|------|
| Quốc-Sử Đinh-Ngoa (còn ít) | 0 50 |
| Người Lịch-Thiệp (gần hết) | 0 65 |
| Thi-Nghệ                   | 0 48 |

SẮP RA : Sách TẾT Quốc-Học Thư-Xã

## Trăm Hoa

*Đem lại cho các bạn đọc lật cả thi vị ngày Tết và cả Mùa Xuân*

ĐƯƠNG IN :

## Tâm-Nguyên Từ-Điền

Tinh-hoa ngọt 100 bộ kinh. Chuyện cổ, kết quả mấy năm khảo cứu văn-học, từ-ngữ, rất nhiều tài-liệu điền-cổ cần-thiết cho sự hiểu biết văn-chương Việt-Hán và Quốc-văn, một bộ từ-điền đọc ham, vui thú vị, chưa từng có trong văn khố Việt-Nam từ trước đến nay. Dầy trên 400 trang, có chừa chữ Hán giá 2p.80. Có in một số sách trên giấy Bouffant hảo-hạng bìa mỹ-thuật. Giá 3p.80 ; giấy bouffant bìa vải chữ vàng, Giá 5p.00. Loại sách qui đẹp này có đánh số, lời đề tặng và chữ ký của tác-giả dành riêng cho các bạn yêu sách đặt mua trả tiền trước khi sách phát-hành, các hiệu sách không bán.

Chú ý. — « Tâm Nguyên Từ-Điền » cùng in một lượt với cuốn « Thi-Nghệ » nhưng vì sách dầy hơn gấp bốn, có chữ Hán, và nhiều kiểu chữ khác nhau, sự ấn-loát đòi rất nhiều công-phu và thi-giờ, nên cuốn Thi-Nghệ phát-hành được trước, mong các bạn thân-giêu đã đặt tiền mua Tâm-Nguyên Từ-Điền, cùng đọc-giải quí-mến của Quốc-Học Thư-Xã sẵn lòng thể-lượng và găng dọi cho, vạn cảm !

Q. H. T. X. kính-cáo.

SẼ IN :

Học-Thuyết Mặc-Tử

Quốc-Ngữ Mới

Biện Chính Tự-Điền

Quốc-Sử Khẩu-Truyền

Phong-Dao Giải-Thích — Thi-Thoại — Việt-Nam Văn-Pháp v.v...

Imp. Thụy-Ký — Hanoi

THI-NGHỆ Giá : 0\$48